


SỐ 18 - THÁNG 5&6 - 2015

GIÁO HUẤN XÃ HỘI CÔNG GIÁO

BAN MỤC VỤ CÔNG LÝ VÀ HÒA BÌNH TỔNG GIÁO PHẬN SÀI GÒN

TRẢ LẠI CHO CHÚNG TÔI
BẦU TRỜI
TÔN GIÁO...tr.8



Môi trường sống tại Việt Nam
đang trở nên mất an toàn toàn diện...tr.23

1. Nhà côn trùng học J. FABRE:
Sau 87 năm quan sát và nghiên
ngâm, tôi không còn nói được là
tôi tin vào Thiên Chúa,
mà là thấy Ngài.

2. Tục ngữ Trung Quốc:
Người ta biết được nguồn
nước tốt trong cơn khô
hạn và bạn tốt trong
nghịch cảnh.

3. Hồng y FELTIN:
Hạnh phúc của hai người
yêu nhau phải được xây
nên như một tổ chim, từng
cọng một, bằng cố gắng
thông hiểu nhau.

**10. CHARLES DE
FOUCAULD:**
Thiên Chúa dùng gió
ngược để đưa ta tới bên.



10 TƯ TƯỞNG GỢI HỨNG TỪ THIÊN NHIÊN

4. D. PERROT:
Một số đỉnh núi chỉ
trèo lên được bằng
dây bện.

9. Giám mục SPALDING:
Suốt năm, ta hãy như
con chim sơn ca luôn báo
trước bình minh và làm thức
tỉnh nơi mỗi tạo vật tình yêu
ánh sáng và cuộc sống.

Môi trường thiên nhiên
vạn vật thiên hình vạn
trạng đã gợi hứng cho
các danh nhân, thi sĩ
viết nên hàng hàng châu
ngọc cho "Cõi người ta".
Để minh họa, xin trích
dẫn 10 danh ngôn.

5. HENNET DE GOUTEL:
Các vật thụ tạo là những tia
phản chiếu. Ta hãy yêu mến
các tia phản chiếu đồng thời
nghĩ đến nguồn sáng.

**8. Thánh nữ CATARINA
SIENNA:** Đức Kitô là chiếc
cầu duy nhất nối đất lên trời.
Ngoài ra là vực thẳm

NGƯỜI GÓP NHẬT

6. JACQUES MARITAIN:
Chỉ có bác ái, một hồng
thủy bác ái mới có thể cứu
thoát thế giới.

7. V. LEBÉE:
Hãy lắng nghe Thiên Chúa
nói qua các hoàn cảnh.

Môi Trường Sống Cho Con Người

Quý Độc Giả kính mến,

Ngày 18 tháng 6 vừa qua, Đức Thánh Cha Phanxicô công bố thông điệp “Nào Cùng Chúc tụng Chúa” (“Laudato Si”).

Đây là tài liệu Huấn Quyền đầu tiên về môi trường trong lịch sử Kitô Giáo được ban hành dưới hình thức một thư luân lưu (encyclical) do đấng đại diện Chúa Kitô gửi cho toàn thể Dân Chúa.

Điều gây ấn tượng mạnh mẽ, nơi độc giả Kitô Hữu nói riêng và tất cả những tín đồ tôn thờ Thiên Chúa Tạo Hóa nói chung, là lời khẳng định rất thẳng thắn, rõ ràng của Bức Thông Điệp, theo đó, cơn khủng hoảng môi trường hiện nay có gốc rễ từ chính con người chúng ta.¹

Không chỉ chẩn đoán kỹ lưỡng để tìm ra nguyên nhân sâu xa của cơn bệnh môi trường trầm kha, bức Thông Điệp còn cho một toa thuốc và đề xuất phương pháp trị liệu thật lý thú, khi ủy thác cho các tôn giáo vai trò quan yếu trong cuộc đối thoại với khoa học nhằm tìm một giải pháp tốt nhất.

Bất kỳ một giải pháp kỹ thuật nào do khoa học đưa ra nhằm giải quyết các vấn đề nghiêm trọng trong thế giới chúng ta đều trở thành bất lực nếu nhân loại đánh mất chiếc la bàn của họ, nếu chúng ta không còn nhìn thấy những động lực vĩ đại giúp cho chúng ta có thể chung sống hòa bình, dám thực hiện những nghĩa cử hy sinh, và xử đối tử tế với tha nhân. Chính bản thân các tín đồ phải liên li chấp nhận thách đố sống sao cho nhứt quán với xác tín của mình chứ không hành xử mâu thuẫn với điều mình tin tưởng. Họ cần được khích lệ phải luôn rộng mở cõi lòng ra cho ân sủng Thiên Chúa, và kiên định tìm thấy nguồn hứng khởi cho tình yêu, công lý và hòa bình từ những xác tín của mình.²

Nếu Tập San số 17 mang âm hưởng phản ứng của người dân trước chiến dịch chặt bỏ hàng ngàn cây xanh ở thủ đô và kế hoạch lấp sông Đồng Nai vào chủ đề “Môi Trường Thiên Nhiên”, thì Tập San số 18, với chủ đề “Môi Trường Sống Của Con Người”, lại ấn hiện đáng đáp lời hỏi đáp của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam³ cho bản dự thảo luật tín ngưỡng và tôn giáo vừa xuất hiện đầu tháng 5/2015. Và trên hết-tất-nhiên-những trang viết đang còn âm tình yêu Đức Thánh Cha Phanxicô dành cho môi trường.

Mọi hình thức can thiệp, giới hạn, khống chế và triệt tiêu tôn giáo đều vi phạm quyền con người một cách nghiêm trọng và không thể được biện minh vì bất kỳ lý do nào.

Trong nỗ lực sống chứng từ Tin Mừng giữa cơn khủng hoảng các giá trị nhân bản và tâm linh hiện nay, Kitô hữu được nâng đỡ mạnh mẽ nhờ lời tuyên bố của Chúa Phục Sinh, Đấng đồng hóa chính bản thân Người với cộng đoàn Hội Thánh trong cơn đàn áp, khủng bố điên cuồng của nhà cầm quyền Do Thái: “Saun, Saun, tại sao ngươi bắt bớ Ta?”⁴

Và còn nữa. Đây là phán quyết dành cho bất kỳ thế lực nào cố tình chống đối Thiên Chúa: “Đá lại mũi nhọn thì khốn cho ngươi!”⁵

BAN BIÊN TẬP

1. Xc Chương III, từ số 101 trở đi.

2. Chương V, số 200.

3. Xc trang 12

4. Cv 9:4.

5. Cv 26:14.

TRONG SỐ NÀY

10 TƯ TƯỞNG GỢI HỨNG TỪ THIÊN NHIÊN... **tr.2**

MÔI TRƯỜNG SỐNG CHO CON NGƯỜI ...**tr.3**

TÓM TẮT CHƯƠNG MÔI TRƯỜNG ... **tr.4**

TRẢ LẠI CHO CHÚNG TÔI BẦU TRỜI TÔN GIÁO ... **tr.8**

HĐGM VN NHẬN ĐỊNH VÀ GÓP Ý... **tr.12**

CẦN MỘT CÁI NHÌN CÔNG BẰNG VỀ ...**tr.14**

ĐỂ NHỚ VÀ ĐỂ THƯƠNG...**tr.15**

KHI CÂY RỪNG KHÔNG CÒN...**tr.17**

PHÒNG KHÁM CÔNG GIÁO...**tr.18**

“LAUDATO SI - XIN CHÚC TỤNG CHÚA” ...**tr.19**

TỪ VÔ THẦN ĐẾN LOẠN THẦN ... **tr.21**

MÔI TRƯỜNG SỐNG TẠI VIỆT NAM ... **tr.23**

CÓ THƯƠNG THÌ XIN ĐỢI.. **tr.26**

CÁM ĐỒ MONTARES ...**tr.28**

KÊU GÀO TÌNH LIÊN ĐỐI ...**tr.29**

PHÉP MẪU YÊU THƯƠNG...**tr.30**

THAY ĐỔI PHONG TỤC...**tr.31**

KỶ SỰ HUẾ ...**tr.32**

CON ĐI HỌC XA...**tr.36**

LƯU HÀNH NỘI BỘ

BÌNH LUẬN CHƯƠNG 10 (BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG) SÁCH TÓM LƯỢC HỌC THUYẾT XÃ HỘI CỦA GIÁO HỘI

LM. GIUSE PHAN TẤN THÀNH, O.P.

Nhập đề. Sự tiến triển về nội dung. Các từ ngữ: nature, creation, monde/world

I. Lịch sử

- A. Vấn đề môi sinh
- B. Tiếng nói của GHXH

II. Những vấn đề luân lý

A. Tương quan giữa con người với thiên nhiên: 1/ Nguyên tắc căn bản. 2/ Thiên nhiên với Thiên Chúa. 3/ Thiên nhiên và nhân loại

(...tiếp theo kỳ trước và hết)

III. Những vấn đề tín lý

Việc bảo vệ môi trường còn đưa chúng ta đến một số vấn đề thần học khác, thuộc về lãnh vực tín lý, liên quan đến việc tạo dựng vũ trụ và cánh chung.

Những số đầu tiên của chương 10 đụng đến nhiều chuyện tranh cãi trong lịch sử các tôn giáo và thần học.

A. Tạo dựng

1/ Trong lịch sử tôn giáo (mà dấu vết vẫn tồn tại nơi nhiều dân tộc)¹⁰, con người có khuynh hướng sùng bái thiên nhiên: họ thờ mặt trời mặt trăng đã vậy, mà còn tin rằng có các thần sông, thần biển, thần đá, thần cây. Với náo trạng như vậy, con người đầu dóm dựng chạm đến đất đai, rừng núi vì sợ các thần linh. Trong bối cảnh này, chương thứ nhất của sách Sáng thế là một thứ “giải huyền thoại”¹¹, khi nói rằng mặt trời, mặt trăng, sông ngòi, cây cối ... không những không phải là thần linh (chúng là thụ tạo

của Thiên Chúa) mà còn được Thiên Chúa trao cho con người điều khiển. Vì thế không có lý để mà sợ sệt thiên nhiên.

2/ Kinh Tin kính mở đầu với lời tuyên xưng Thiên Chúa là đấng tạo dựng trời đất (“Tôi tin kính một Thiên Chúa là Cha toàn năng Đấng tạo thành trời đất muôn vật hữu hình và vô hình”). Lời tuyên xưng gặp phải nhiều khó khăn trong lịch sử các tôn giáo.

a) Có những tôn giáo không nhận rằng Thượng đế tách biệt với vũ trụ. Triết học đặt tên là “nhất nguyên” (*monisme*), tượng trưng nơi tín ngưỡng Upanishad của Ấn độ (đồng hóa Đại Ngã với Tiểu Ngã: Brahman và Atman là một).

b) Có những tôn giáo cho rằng vũ trụ này được điều khiển bởi hai ông thần (thuyết “lưỡng thần”, hoặc nhị nguyên, *dualisme*): Thần Thiện và Thần Ác. Ông Thiện là nguyên nhân của các điều tốt lành, Ông Ác là nguyên nhân của các điều ác. Đặc biệt, thuyết của Mani (Manikê) đồng

B. Khoa học kỹ thuật và việc tôn trọng môi trường
C. Vài vấn đề cụ thể: 1/ Kỹ thuật sinh học 2/ Đất đai và kỹ nghệ. 3/ Nước

III. Những vấn đề tín lý

A. Tạo dựng. 1/ Đạo thiên nhiên. 2/ Thiên Chúa tạo thành. 3/ Ngẫu tượng mới: sùng bái thiên nhiên

B. Tận thế hay tái tạo dựng?

Kết luận. Từ luân lý đến linh đạo

hóa Thần Ác với vật chất. Kitô giáo tuyên xưng rằng chỉ có một Thiên Chúa, và là Đấng tạo dựng cả loài vô hình (thiên giới) và hữu hình (vật chất). Vật chất (cũng như thân xác) là điều tốt, do Chúa làm ra, chứ không phải là ô uế xấu xa.

c) Kitô giáo thừa hưởng từ dân Israel niềm tin về Thiên Chúa tạo dựng. Tuy nhiên, các nhà chú giải Kinh thánh cho biết rằng: cảm nghiệm đầu tiên của dân Israel về Thiên Chúa là cuộc giải phóng khỏi cảnh nô lệ. Thiên Chúa của dân Israel là một Thiên Chúa can thiệp vào lịch sử (khác với quan niệm về Thượng đế Ngọc hoàng ngồi trên chín tầng mây). Dần dần, dân Israel mới nhận ra rằng Thiên Chúa không chỉ quan tâm đến họ với cuộc giải phóng khỏi cảnh nô lệ, nhưng ngay từ thuở khai thiên lập địa. Thiên Chúa tạo dựng và Thiên Chúa giải phóng là một: điều này trở thành đề tài cho các lời chúc tụng tạ ơn “Muôn ngàn đời, Chúa vẫn trọn tình thương” (Tv 136). Đó là ý nghĩa của số 451 sách TLHT. Dân

tộc Israel nhìn vũ trụ như là một công trình của sự khôn ngoan và lân ái của Thiên Chúa.

3/ Vào thời nay, một số phong trào bảo vệ môi sinh tố cáo là Kitô giáo là căn nguyên của sự phá hủy thiên nhiên, bởi vì khuyến khích sự “thống trị trái đất”. Tuy nhiên, như đã nói trên đây, Kinh thánh đặt con người làm “quản lý” địa cầu, chứ không phải là “bá chủ”¹².

Một mối nguy hiểm cho đức tin hiện nay là có những phong trào chủ trương trở về với sự sùng bái thiên nhiên¹³, dưới danh nghĩa bảo vệ môi sinh (thí dụ phong trào New Age).

B. Tận thế hay tái tạo dựng?

Chúng ta có nhiệm vụ bảo vệ môi trường, bảo vệ trái đất. Thế còn tận thế là gì? Phải chăng Kinh thánh tiên báo là trái đất sẽ bị hủy diệt?

Chúng ta cần phân biệt nhiều thứ ngôn ngữ: ngôn ngữ của khoa học và ngôn ngữ của Kinh thánh.

- Khi bàn về khởi nguyên vũ trụ, điều khẳng định căn bản của Kinh thánh là: “vũ trụ này do Thiên Chúa tạo thành vì lòng yêu thương”. Nhưng Kinh thánh không quan tâm xem vũ trụ này đã bắt đầu từ lúc nào, qua bao nhiêu chặng, vv. Đó là những câu hỏi của khoa học.

- Khi bàn về tận thế của vũ trụ, chúng ta biết chắc rằng vũ trụ này sẽ có lúc chấm dứt, chứ không tồn tại mãi mãi. Tuy nhiên khoa học muốn biết: chừng nào sẽ kết thúc (cả chục tỉ năm nữa?), kết thúc như thế nào (vì hết năng lượng?). Kinh thánh không trả lời những câu hỏi ấy. Trọng tâm của Kinh thánh là ý nghĩa của dòng lịch sử: vũ trụ này tiến về đâu? Tân ước cho ta biết rằng vũ trụ này không tiến về hư vô, nhưng sẽ được tái tạo, và chia sẻ vào cuộc chiến thắng của Đức Kitô. Nhờ cuộc chiến thắng của Người, vũ trụ được hòa giải với Thiên Chúa và được chia sẻ vinh quang với Thiên Chúa.

Tuy nhiên, một câu hỏi được đặt lên: khi nói đến “trời mới đất mới” (2 Pr 3,13; Kh 21,1), phải chăng Tân ước hàm ngụ rằng thế giới cũ sẽ bị hủy diệt?

Truyền thống thần học cũng đã ghi nhận hai trào lưu, được đặt tên là trào lưu “khải huyền” (*apocalyptic*) và

“ngôn sứ” (*prophetic*).

a) Trào lưu thứ nhất được gọi là “khải huyền” bởi vì mang não trạng giống như tác giả sách Khải huyền của Tân ước. Họ quan niệm rằng thế gian này xấu xa đồi trụy, vì thế cần phải bị hủy diệt. Ngày tận thế được hình dung như là sự tan rã của vũ trụ, với cảnh trời long đất lở, nắng lửa mưa dầu, vv. ra như không để lại tí gì tàn tích của chế độ cũ.

b) Trào lưu thứ hai được mệnh danh là “ngôn sứ” bởi vì muốn đi theo sứ mạng của các ngôn sứ: họ kêu gọi những người tội lỗi hãy hoán cải để được Chúa tha thứ và đổi mới. Trào lưu này chấp nhận rằng thế giới này còn bất toàn, tuy vậy cũng chứa đựng nhiều hạt giống tốt; vì thế họ quan niệm ngày tận thế không phải là sự tiêu hủy thế giới hiện tại, nhưng là sự canh tân đổi mới.

Trong Tân ước, thuật ngữ “trời mới đất mới” xuất hiện trong thư thứ 2 của Phêrô với một não trạng “khải huyền”. Tác giả mô tả ngày quang lâm như là: *ngày mà các tầng trời sẽ bị thiêu hủy và các yếu tố cấu thành trời đất sẽ cháy tan trong lửa hồng. Nhưng theo lời Thiên Chúa hứa, chúng ta mong đợi trời mới đất mới, nơi sự công chính ngự trị* (2Pr 3,12-13). Một cách tương tự như vậy, tác giả sách Khải huyền viết “*Bấy giờ tôi thấy trời mới đất mới, vì trời cũ đất cũ đã biến mất, và biển cũng không còn nữa*” (Kh 21,1).

Tuy nhiên, bên cạnh đó chúng ta cũng gặp thấy những từ ngữ bao hàm một sự liên tục nào đó, tựa như “tái sinh” (*palingenesis, re-generatio*: Mt 19,28), “hoàn nguyên, phục hồi” (*apokatastasis, restauratio*: Cv 3,21), “hoàn tất” (*synteleia tou aiônos, consummatio saeculi*: Mt 13,39.40.49).

Thiết tưởng để có cái nhìn quân bình, chúng ta nên nhìn lại sứ vụ của Đức Kitô. Người được sai đến để *loan báo Tin mừng cho kẻ nghèo hèn... công bố cho kẻ bị giam cầm biết họ được tha, cho người mù biết họ được sáng mắt, trả lại tự do cho người bị áp bức* (Lc 4,18). Sứ vụ đó được tóm lại trong việc “thiết lập triều đại Thiên Chúa”, nghĩa là sự chiến thắng của sự Thiện trên hết mọi lực lượng của sự

Dữ. Trên thực tế, triều đại Thiên Chúa được biểu lộ qua những hành động của Đức Giêsu chống lại ma quỷ và tội lỗi, cũng như chống lại những hung thần tác oai tác quái trên nhân loại: đói khát, bệnh tật và nhất là sự chết. Triều đại Thiên Chúa được biểu lộ cách đặc biệt nơi cuộc phục sinh của Đức Kitô, được thánh Phaolô mô tả như là “*hoa trái đầu mùa*” mở đầu cho tất cả nhân loại cũng được sống lại (1Cr 15,20). Đây không chỉ là chuyện cải tử hoàn sinh, nhưng còn là chuyện chiến thắng tất cả mọi lực lượng của sự ác, và tên đầu sỏ ác ôn nhất là tử thần (xc 1Cr 15,54-55).

Sự phục sinh của Đức Kitô đánh dấu một cuộc tạo dựng mới (2Cr 5,2), một cuộc giải phóng nhân loại khỏi quyền năng của tội lỗi và sự chết (Rm 8,2). Người Kitô hữu cũng được tham dự vào mầu nhiệm ấy nhờ bí tích rửa tội, nhờ đó họ được mai táng và sống lại với Đức Kitô (Rm 6,4-11), và họ trông mong để được thực sự sống lại như Người. Thánh Phaolô còn đi xa hơn nữa khi mở rộng sự thông dự ơn phục sinh cho toàn thể loài thọ tạo (Rm 8,19-23). Vạn vật liên đới với loài người: vì tội lỗi của loài người mà muôn loài thọ tạo phải rơi vào cảnh hư nát; giờ đây thọ tạo cũng mong được giải thoát cũng giống như loài người: *Muôn loài thọ tạo những ngong ngóng đợi chờ ngày Thiên Chúa mặc khải vinh quang của con cái Ngài. Quả thế, muôn loài đã lâm vào cảnh hư ảo, không phải vì chúng muốn, nhưng là vì Thiên Chúa bắt chịu vậy; tuy nhiên, vẫn còn niềm trông cậy là có ngày cũng sẽ được giải thoát, không phải lệ thuộc vào cảnh hư nát, mà được cùng với con cái Thiên Chúa chung hưởng tự do và vinh quang. Thật vậy, chúng ta biết rằng: cho đến bây giờ, muôn loài thọ tạo cùng rên siết và quằn quại như sắp sinh nở. Không phải muôn loài mà thôi, cả chúng ta cũng rên siết trong lòng: chúng ta đã lãnh nhận Thần Khí như ân huệ mở đầu, nhưng còn trông đợi Thiên Chúa ban cho trọn quyền làm con, nghĩa là cứu chuộc thân xác chúng ta nữa.*

Đoạn văn vừa rồi xem ra vẫn còn mang tính cách tiêu cực, theo nghĩa là cứu cánh vũ trụ được nhìn dưới khía cạnh giải thoát khỏi sự tàn tạ. ▶

► Trong thư gửi Êphêsô, thánh Phaolô trình bày kế hoạch của Thiên Chúa (được gọi là “mẫu nhiệm”) một cách tích cực hơn, đó là việc quy tụ tất cả muôn loài vào một mối dưới quyền thủ lãnh của Đức Kitô (Ep 1,9-10), bởi vì mọi vật được tạo thành trong Người, nhờ Người và cho Người (Cl 1,15-20).

Dĩ nhiên, người ta có thể nêu vấn nạn: thánh Phaolô quan niệm vũ trụ (vạn vật, muôn loài thọ tạo) như thế nào: phải chăng đó là cái nhìn cổ xưa về trời đất, hay là cái nhìn hiện đại sau ông Galilê? Tuy nhiên thiết tưởng điều này không quan trọng cho lắm, bởi vì thánh Phaolô không nghĩ đến trăng sao trên trời hoặc cây cỏ dưới đất, cho bằng nghĩ đến con người (nhân loại), đối tượng của tình yêu thương đặc biệt của Thiên Chúa.

bất diệt của Người. Tuy nhiên, tình trạng đó không phải là do nỗ lực của con người, nhưng là do chính Thiên Chúa: duy chỉ mình Thiên Chúa mới có thể thiết lập “Triều đại” của Ngài (Nước Thiên Chúa), nghĩa là toàn thắng sự chết và tất cả mọi sự dữ. Đó là công trình của “Thánh Linh sáng tạo” (*Creator Spiritus*).

Mặt khác, triều đại đó đã bắt đầu rồi, kể từ cuộc Nhập thể của Lời Thiên Chúa và nhất là kể từ cuộc Phục sinh của Đức Kitô: Người đã thổi luồng sinh khí mới vào vũ trụ (Ga 20,22; Rm 8,11). Những mầm mống mới đã được gieo rồi và chờ ngày viên mãn. Trong khi chờ đợi, các Kitô hữu phải hợp tác với Thánh Linh để góp phần vào việc canh tân vũ trụ. Cùng với tất cả mọi người thiện chí, họ cố gắng cộng tác vào việc xây dựng một xã

thật và sự sống, đầy tràn ân sủng và thánh thiện, đầy tràn tình thương, công lý và bình an. Vương quốc ấy đã hiện diện cách nhiệm mầu trên trần gian, nhưng chỉ đạt được mức toàn hảo khi Chúa đến.

Đó là lý do mà Đức Giáo hoàng Phaolô VI và các vị kế nhiệm đã đề ra chương trình “xây dựng nền văn minh của tình thương”¹⁴, bởi vì thâm tín rằng “tình thương sẽ tồn tại mãi mãi” (1Cr 13,8) và nhất là bởi vì chính Thiên Chúa cũng được định nghĩa như là Tình thương (1Gv 4,8.16). Xem thêm GLCG 1042-1050: “Niềm hy vọng vào trời mới đất mới”; TLHT số 578-583.

Kết luận: Từ Luân lý đến Linh đạo

Như đã nói trên đây, GHXH lên tiếng về vấn đề môi sinh dưới góc



Nhờ Đức Kitô, nhân loại đã được giao hòa với Thiên Chúa và được chia sẻ điều kiện làm Con Thiên Chúa.

Những tư tưởng này có liên quan gì đến hoạt động của chúng ta? Có chứ. Lịch sử nhân loại tiến đến một tương lai tốt đẹp chứ không bi thảm. Lịch sử không chấm dứt với “tận thế” hiểu theo nghĩa tàn phá hủy diệt, nhưng tiến đến chỗ “cánh chung” nghĩa là hoàn tất một chương trình của Thiên Chúa: Thiên Chúa đã muốn quy tụ tất cả muôn loài trong Đức Kitô. Vũ trụ này sẽ được giải thoát khỏi sự hư nát và thông phần vào sự

hội tiến bộ hơn, theo như công đồng Vaticanô II đã viết ở số 39 của Hiến chế *Vui mừng và Hy vọng*.

Theo lệnh Chúa Kitô và trong Thánh Thần của Người, chúng ta sẽ phổ biến những giá trị của nhân phẩm, của hiệp thông huynh đệ và của tự do, tức là phổ biến tất cả những gì mà tài trí chúng ta đã cùng với thiên nhiên thực hiện được. Rồi sau đó, chúng ta sẽ gặp lại những giá trị đã được chiếu sáng và đã thay hình đổi dạng, khi mà Đức Kitô trao lại cho Chúa Cha vương quốc vĩnh cửu và phổ quát, vương quốc đầy tràn sự

độ luân lý chứ không đi vào các lãnh vực chuyên biệt của các ngành chính trị, kinh tế, khoa học. Trong chương này, sách TLHT đã đưa ra nhiều nhận định về nghĩa vụ luân lý của cá nhân hay tập thể thuộc nhiều cấp độ (các nhà chính trị, các nhà khoa học, các tổ chức kinh tế, các nhân viên ngành truyền thông xã hội). Khỏi nói ai cũng biết, không dễ gì tuân hành các nghĩa vụ ấy. Dù vậy, sách TLHT còn muốn đi xa hơn nữa khi đề nghị một “linh đạo” trong việc tiếp cận với môi trường, có thể diễn tả ra hai điểm như sau:

1/ Thay đổi não trạng. Những vấn đề môi sinh không thể giải quyết đến nơi đến chốn nếu thiếu những tâm tình cần thiết, đứng đầu là mối quan tâm đến tha nhân (chứ không đặt cái tôi làm trung tâm vũ trụ): tôi phải chú ý đến quyền lợi của tha nhân nữa. Để được như vậy, chúng ta cần phải tạo ra một não trạng mới, đòi hỏi nhiều nhân đức, như là điều độ, thanh đạm, khắc khổ,... (số 486).

2/ Thân thiện với các thụ tạo. Đối lại với vào phong trào dựa vào Phật giáo để cổ vũ sự tôn trọng thiên nhiên (cấm sát sinh, kể cả côn trùng), Kitô giáo không thiếu những mẫu gương sống thân thiện với thiên nhiên: không những chúc tụng Thiên Chúa qua những công trình tuyệt vời của thiên nhiên, nhưng còn nhận thấy thiên nhiên như là sứ giả của Thiên Chúa (số 487). Thánh Phanxicô Assisi là một tấm gương trong lãnh vực này (số 465), vì thế đã được tôn làm bổn mạng của môi sinh. Thánh nhân đã nổi tiếng với "**Bài ca tạo vật**" (đã được Hải Linh phổ nhạc)

Lạy Thiên Chúa tối cao,
toàn năng và tốt lành,
mọi vinh quang và danh dự,
lời chúc tụng và ngợi khen,
đều thuộc về Ngài,
và xứng hợp cho riêng mình Ngài,
ôi Đấng tối cao,
không một ai xứng đáng gọi Danh Ngài.

Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi,
với muôn loài thụ tạo,
đặc biệt nhất Ông Anh Mặt Trời,
anh là ánh sáng ban ngày,
nhờ Anh, Ngài soi chiếu chúng tôi,
Anh đẹp và tỏa ánh rạng ngời,
Anh tượng trưng Ngài, ôi Đấng tối cao.

Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi,
vì Chị Trăng và muôn Sao
Chúa tạo dựng trên nền trời:
lung linh, cao quý và diễm lệ.

Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi,
vì Anh Gió, Không khí và Mây trời,
cảnh thanh quang và bát tiết tứ thời
nhờ Anh, Chúa bảo tồn muôn vật.

Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi,
vì Chị Nước,
thật ích lợi và khiêm nhu,
quý hóa và trinh trong.

Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi,
vì Anh Lửa,
nhờ Anh, Chúa sáng soi đêm,
Anh đẹp và vui tươi,
hùng tráng và mạnh mẽ.

Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi,
vì Chị chúng tôi, là Mẹ Đất,
Chị nâng đỡ, Chị dịu dặt
Chị sinh ra bao thứ trái,
hoa muôn màu giữa ngàn cỏ dại.

Để hoà giải hiềm khích giữa Đức Giám mục và viên Thị trưởng thành phố Assisi, ngài nảy sinh ý tưởng thêm một tiểu khúc vào Bài Ca Anh Mặt trời:

Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi,
vì những người biết thứ tha
nhân danh tình yêu Chúa,
chịu bệnh tật ưu phiền.
Phúc cho ai chấp nhận trong an hoà,
vì lạy Chúa tối cao,
Ngài sẽ tặng triều thiên.

Sức khoẻ ngài ngày càng sa sút. Cuối mùa hè năm 1226, ngài trở bệnh trầm trọng hơn. Biết sắp phải từ giã cõi đời này, ngài sáng tác một điệp khúc thêm vào Bài Ca Anh Mặt trời:

Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi,
vì Chị Chết đang đợi chờ thân xác
không ai sống trên đời hòng thoát nổi.
Bất hạnh người khi lâm chung,
hồn còn mang tội trọng!
Phúc thay người trong giờ Chị tới,
Thánh Ý Ngài một mực tuân theo,
chết thứ hai không làm hại được.

Hãy ngợi khen và chúc tụng Chúa
tôi,
hãy tạ ơn và phụng sự Người
với trọn lòng khiêm hạ

1. *Loi naturelle* (Anh: *Natural law*), hay *loi de la nature*.
2. Từ hai danh từ này, mà có các tính từ:

mondial, mondaine, worldly, mundane.

3. *Ecologie*, ghép bởi hai danh từ gốc Hy-lạp: *oikos* (cái nhà, cũng tựa như *oikonomia*) và *logos* (lý luận). Danh từ *ecologia* xuất hiện lần đầu tiên năm 1866 trong tác phẩm *Morphologie générale des organismes* của Ernst Haeckel (1834-1919), được hiểu như là "môn học về tương quan giữa thế giới bên ngoài và các sinh vật". Nhưng vào hậu bán thế kỷ XX, danh từ này được hiểu về việc bảo vệ thiên nhiên như môi trường trong tiến trình phát triển kinh tế.

4. L. White, *The Roots of Our Ecological Crisis*, "Science" 155 (1967), pp. 1203-1207.

5. TLHT số 334; 360 và lặp lại trong chương này ở số 462.

6. Chẳng hạn như: ý nghĩa của lao động (số 270 tt), tài nguyên của địa cầu dành cho hết mọi người (số 182 tt; 328), ý nghĩa của sự phát triển (số 373 tt).

7. Con người cần đối xử với thiên nhiên trong tư cách là "hình ảnh Thiên Chúa", nghĩa là bằng trí tuệ. Đàng khác, con người có nhiệm vụ "giữ gìn" cái vườn (St 2,15) chứ không phải là tàn phá nó.

8. Sách TLHT bản tiếng Việt dịch là "chủ nghĩa độc tôn sinh thái" và "chủ nghĩa độc tôn sinh học" (số 463), còn bản tiếng Hán dịch là "sinh thái trung tâm chủ nghĩa" (生態中心主義) và "sinh vật trung tâm chủ nghĩa" (生物中心主義).

9. Được đặt tên là *catastrophisme*.

10. Chúng tôi không muốn nói đến các dân tộc bán khai, nhưng là dân tộc Việt Nam. Đừng kể niềm tin của dân gian vào Thổ công, Hà Bá v.v., ông Đoàn Thêm cho rằng tín ngưỡng căn bản người Việt là tín ngưỡng phồn thực, sùng bái sự sinh sôi nảy nở của tự nhiên và con người (xc. *Tim về bản sắc văn hóa Việt Nam*, NXB Thành phố HCM, 1997, chương Bốn).

11. Điều này còn rõ hơn nữa khi đối chiếu với đoạn văn ở chương 13 (câu 1-9) sách *Khôn ngoan*.

12. Xem Văn kiện của Ủy ban Thần học quốc tế, *Hiệp thông và phục vụ. Con người được dựng nên theo hình ảnh Thiên Chúa* (2004)

13. Do sự hàm hồ của từ "nature, naturelle" cho nên *Religion naturelle* cũng hàm hồ không kém: a) có thể hiểu là đạo tôn thờ thiên nhiên; b) có thể hiểu là đạo tôn thờ Thiên Chúa được biết nhờ sức tự nhiên (lý trí), đối lại với "mạc khải siêu nhiên".

14. Huấn từ buổi đọc kinh *Regina caeli* ngày 17/5/1970; Bài giảng Thánh lễ Chúa giáng sinh 1975.

TRẢ LẠI CHO CHÚNG TÔI BẦU TRỜI TÔN GIÁO



LM. P.X. NGUYỄN VĂN NHỨT, O.P.

Một Thực Tại Ba Chiều
Trong thế giới loài người, một đối tượng của nhận thức—bất kể vật thể hữu hình hay vô hình, phạm tục hay linh thánh—đều được tiếp cận theo 3 chiều kích: thiên nhiên, nhân văn, và tâm linh. Mỗi một lãnh vực có thẩm quyền tự lập—nhưng không đối kháng hoặc mâu thuẫn—đối với các lãnh vực khác trong việc truy tầm và diễn đạt chân lý về cùng một thực tại. Tổng hợp cả 3 chiều kích, sẽ có một tri thức toàn diện—tương tự như một hình ảnh 3 chiều—về đối tượng. Ngược lại, hình ảnh của một thực tại chỉ dựa vào thông tin từ một chiều kích là hình ảnh phiến diện và bất toàn.

Đơn cử một thí dụ về “bữa ăn”. Dưới góc độ khoa sinh học, “bữa ăn” đơn giản là việc cung cấp các chất dinh dưỡng cần thiết cho sức khỏe và lễ sống còn của con người. Do đó, điều cần quan tâm là lựa chọn các loại thịt, cá, rau, củ, quả, kết hợp với gia vị thích ứng tối ưu với khả năng hấp thụ, tiêu hóa của con người.

Đưa sang lãnh vực nhân văn, “bữa ăn” chiếm một vị trí bất khả chuẩn chức trong tương quan xã hội, kinh tế, chính trị và văn hóa. Một bữa cơm

gia đình không chỉ còn là việc nạp năng lượng cho các thành viên trong gia đình để tiếp tục sống và lao động sản xuất. Trái lại, đó là một cuộc gặp gỡ, một buổi đoàn tụ giữa vợ chồng, cha mẹ, con cái và anh chị em quanh mâm cơm—thường là tuyệt tác gia chánh đầy tự hào của người vợ, người mẹ, người chị hoặc người bà—với những món ăn ngon không tả đã đi vào văn học và mãi mãi còn đeo bám ký ức của mỗi con người cho đến cuối cuộc đời. “Bữa ăn gia đình” là một thành tố bất khả phân ly của trọn gói đời sống gia đình. Tiệc cưới đánh dấu ngày hạnh phúc của đôi nam nữ, ngoài mâm trầu cau kính báo tổ tiên, nhứt thiết phải có “cổ bàn” thết đãi quan viên hai họ mới thực sự trọn tình, trọn đạo. “Cổ bàn”, từ khi con người nâng cao tầm mức nhân văn của các tương quan xã hội, trở thành yếu tố song hành bất khả chuẩn chức của cặp đôi “lễ lạt”. Điều này càng hiển nhiên khi “bữa ăn” được diễn ra trong khung cảnh trang trọng của những mối quan hệ ngoại giao, chính trị, trong dịp đó, các nguyên thủ ký kết nhiều kế sách, hiệp ước có tính quyết định trên vận mạng một triều đại, một quốc gia, một dân tộc. “Quốc yến”, vì lý lẽ nêu

trên, đóng vai trò quan trọng không phải ở những món sơn hào hải vị, nhưng là do đã được nhìn nhận dưới góc độ “văn hóa bang giao quốc tế”. Một khi đã trở thành yếu tố nhân văn, chất dinh dưỡng của “bữa ăn” cung cấp cho con người không còn đơn giản là năng lượng nuôi sống, bồi bổ sức khỏe thể lý, nhưng chính yếu là cảm hứng sinh động, là sức sống mãnh liệt cho các giá trị nhân bản, các truyền thống văn hóa.

Từ nền tảng ý nghĩa và công dụng thiên nhiên cũng như nhân văn của “bữa ăn”—với hai giá trị dinh dưỡng và tương quan liên vị—Ki-tô Giáo xây lên “bữa tiệc Thánh Thể”, buổi họp mặt của các tín đồ Chúa Ki-tô, trong đó, họ được mời gọi đến hiệp thông, trở nên một xương một thịt, một đời sống, một thân phận, một tương lai bất tận với Người, khi họ lãnh nhận, ăn Thánh Thể và uống Bửu Huyết của Người.¹ Tuy vẫn có những yếu tố tự nhiên và nhân văn của một “bữa ăn”, “Tiệc Thánh Thể” không còn là đối tượng của nhận thức trong lãnh vực tự nhiên và nhân văn, nhưng đã trở thành đối tượng tiếp cận, nghiên cứu, học hỏi, truyền đạt như một tín điều của tôn giáo, theo các tiêu chí về

phương pháp, đường hướng, động lực và mục đích—thậm chí cả thuật ngữ—riêng biệt, tương thích với giá trị linh thánh của truyền thống Ki-tô Giáo.

Bầu Trời Thiên Nhiên

Đây là toàn thể tạo thành được Sách Sáng Thế mô tả một cách sống động như một Thảo Cầm Viên vĩ đại, nơi có núi rừng trùng điệp, trời cao biển rộng bao la bát ngát, đất đai mầu mỡ, cỏ cây trĩu nặng hoa trái, chim trời, cá biển và muôn loài động vật—trong đó con người chiếm vị trí thượng đẳng²—hiện diện, sinh sống và hoạt động hài hòa theo quy luật tuyệt đối hoàn hảo, bất di bất dịch do chính Đấng Thiên Chúa Tạo Hóa thiết lập.³

Thế giới thiên nhiên—hoặc tự nhiên—được Thiên Chúa trao cho con người canh tác và bảo vệ.⁴ Cùng với việc ủy quyền kỳ vĩ này, Thiên Chúa ban cho con người năng lực tri thức, tích lũy qua quan sát và thử nghiệm, nhận biết các đặc tính của muôn loài muôn vật và quy luật sinh sống, phát triển của chúng. Tiến bộ không ngừng và thần tốc của khoa học kỹ thuật—đặc biệt ở thế kỷ 20 và 21—chứng minh tiềm năng gần như vô hạn của tri thức con người.

Nhờ khoa học tự nhiên, vũ trụ càng lúc càng mở rộng hơn, phổ diễn nhiều nét diễm kiều hơn, và đồng thời cống hiến cho con người nhiều tiện ích phong phú và đa dạng hơn. Chính nhờ bản chất chuẩn xác thuần hậu, hồn nhiên và khách quan của khoa học tự nhiên—trong phương pháp tiếp cận đối tượng, trong các công cụ kỹ thuật trợ lực nghiên cứu, trong kinh nghiệm thu thập và lưu truyền tri thức, và trong vốn liếng đặc ngữ mô tả phong phú—con người vừa có một cách thức tự khẳng định về khả năng nhận thức vạn sự vạn vật, đúng như hình hài và tư thế chúng hiện diện trong vũ trụ càn khôn, vừa tích cực và hữu hiệu tôn vinh Thiên Chúa Tạo Hóa với lòng yêu kính vô hạn và tâm tình tri ân sâu xa.

Tường thuật của Sách Sáng Thế xác nhận quyết định của Thiên Chúa ủy thác cho con người thẩm quyền lên ra chỉ dành riêng cho Người là cứ xem mặt mà đặt tên cho muôn vật muôn loài.⁵ Suốt chiều dài lịch sử tiến hóa của vũ trụ, từ thời còn sống chui rúc trong hang động cho đến khi chễm chệ giữa những dinh thự xa hoa tráng lệ, con người chứng tỏ bản lãnh phi thường trong việc chu toàn một cách cẩn mẫn nhiệm vụ được Thiên Chúa chỉ định, tiếp tục khám phá và dán nhãn cho thiên hình vạn trạng của cõi tạo thành. Vốn bản chất hồn hậu, vui tính và yêu thích cảnh trí đa dạng đa diện, muôn màu muôn vẻ của một vũ trụ hài hòa, nhút quăn và quy củ do chính Người thiết kế, Thiên Chúa hẳn rất hài lòng và tự hào vì đã không sai lầm khi sở cậy con người làm nốt phần trang trí và làm đẹp công trình sáng tạo với bao phát minh khoa học kỹ thuật kỳ diệu.

Công trình Ngài, lạy Chúa, quâ thiên hình vạn trạng!

Chúa hoàn thành tất cả thật khôn ngoan,

Những loài Chúa dựng nên lan tràn mặt đất.

Này đại dương bát ngát mênh mông,

Nơi muôn vãn sinh vật to nhỏ vẫy vùng,

Nơi tàu bè cỡi sóng và thủy quái tung tăng,

Là vật Chúa tạo thành để làm trò tiêu khiển.⁶

Tuy nhiên, vũ trụ vật thể hữu hình, khả giác, khả nghiệm của vũ trụ càn khôn này cũng chính phạm vi đã được ấn định nghiêm cẩn của khoa học tự nhiên. Do đó, khoa học tự nhiên luôn có uy tín và phẩm chất tự lập được tôn trọng một cách hiển nhiên khi nào khoa học còn biết tự nguyện khép mình trong phạm vi ấy.

Bầu Trời Nhân Văn

Con người thường không muốn và cũng không thể che giấu một bản chất đầy đầy tham vọng và đam

mê, mà lại toàn là những tham vọng vô đáy, những đam mê hưng hực lửa không dễ gì dập tắt. Tuy nhiên, không phải mọi tham vọng của con người đều là xấu xa tội lỗi. Tham vọng xây nên vĩ nghiệp hữu ích cho đời phân tranh với tham vọng tiền tài, quyền lực. Đam mê lạc thú thấp hèn trộn lẫn với đam mê nghệ thuật, triết lý cao xa. Trong số các tham vọng và đam mê dễ mền của con người phải nêu bật lên tham vọng và đam mê hiểu biết. Đây chính là nguyên cơ thúc đẩy con người phải tiếp tục lao vào khám phá những chiều kích sâu thẳm, bí hiểm, khôn dò, đầy lôi cuốn, mời mọc khó chống cưỡng, ẩn khuất đằng sau và bên dưới bộ dạng khả giác khả nghiệm của vạn sự vạn vật. Nói khác đi, con người tiếp tục bước thứ hai của hành trình tri thức miên viễn và diệu kỳ, tiến vào thế giới của những ý niệm trừu tượng, phổ quát, chiết xuất khỏi những vật thể cá biệt, từ đó kiến trúc một bầu trời dành cho các khoa học nhân văn.

Từ rất xa xưa, người Hy Lạp đã sử dụng từ ngữ “metaphysics”—vượt qua những vật thể⁷—để vạch một lần ranh phân cách lãnh vực học thuật nghiên cứu bầu trời nhân văn ra khỏi việc tiếp cận bầu trời thiên nhiên. Từ kinh nghiệm sống trải dài trên mặt đất nảy sau bao cảnh bể dâu vật đổi sao dời, nhiều câu hỏi quan trọng được con người đặt ra.

Phải chăng tất cả những gì đang hiện hữu chỉ là những hồn ma bóng quế bất tất nay còn mai mất? Trong khi đó, tuy đã có hằng hà sa số những vật thể, những loài sinh linh—gồm cả muôn thú lẫn con người—cứ liên tục thay nhau xuất hiện rồi biến mất, nhưng con người vẫn bảo tồn được tri thức về những gì đã một lần tiếp cận, và, hơn nữa, còn có những ký ức luôn tồn tại một cách vô cùng sắc nét, sống động, sau khi vật thể—một hiện hữu hay một sự kiện—đã trở thành quá khứ mịt mờ, đến độ có thể tái hiện những ký ức đó một cách cũng sắc nét, sống động không

► kém, bằng thơ văn, âm nhạc, hội họa hay điêu khắc. Từ thực tại nảy phát sinh ra một câu hỏi khác: phải chăng, ngoài hoặc cạnh thế giới vật chất hữu hình, bất tất, vẫn có những thực tại phi vật chất vô hình—gọi là bản thể—là trụ đỡ trường cửu thường hằng, hiện hữu bên dưới vô vàn vô số hình dạng tùy thể liên tục biến hóa khôn lường? Sau bao nỗ lực truy tầm dài hơi và gian nan muôn bề, rốt cục, con người khám phá ra một thế giới của các ý niệm, vốn là đối tượng chỉ có thể tương thích với khả năng suy tư của trí tuệ con người.

Khoa học nhân văn, cũng tương tự như khoa học tự nhiên, có uy tín độc sáng được tôn trọng và tham chiếu, nếu như biết giữ đúng giới hạn lãnh vực của mình. Lấn sân can thiệp vào lãnh vực của khoa học nhân văn, khoa học tự nhiên chắc chắn vừa gây tổn thất cho khoa học nhân văn, vừa tự sí nhục và đánh mất giá trị của mình. Ngược lại, khi không biết tôn trọng giới hạn của mình và tính độc sáng của khoa học tự nhiên, khoa học nhân văn chỉ thực hiện một hành vi liều lĩnh và ngu ngốc gắn với việc tự sát.⁸

Sách Sáng Thế dạy chân lý này: con người do Thiên Chúa sáng tạo giống hình ảnh của Chúa: thân xác hình thành từ bùn đất, nhưng linh hồn là chính hơi thở sống động của Thiên Chúa.⁹ Con người chính là một hợp thể gắn kết thống nhất một cách sâu xa, thiết yếu trên nền móng bản thể giữa hai yếu tố hồn tinh thần và xác thể chất, tuy khác biệt nhau, nhưng lại cần có nhau để tương trợ, bổ túc và hoàn thiện lẫn nhau. Chân lý này của Ki-tô Giáo được xây dựng vững chắc trên nền tảng Mầu Nhiệm Thiên Chúa Nhập Thể, khi thiên tính và nhân tính hiệp nhất một cách hoàn mỹ nơi Chúa Giê-su Ki-tô.¹⁰

Bầu Trời Tôn Giáo

Tuy nhiên, con người mặc dầu được tạo thành từ vật chất, sống nhờ các yếu tố vật chất, bị điều kiện hóa vì môi trường vật chất, nhưng vẫn

được Thiên Chúa phú bẩm một đặc ân là bản chất siêu việt—khả năng bút phá những giới hạn thể chất đang giam hãm mình¹¹ để nhận xét, lượng định và điều tiết chúng, đồng thời vươn tới các giá trị tự thân thuộc về một trật tự hoàn toàn khác biệt và vượt trên các giá trị cố hữu của cõi đời phàm trần tục lụy này.

Con người luôn hướng đến tầm mức viên mãn của đời mình, đến chân trời vô hạn của cuộc sống. Con người tự bản chất có khả năng vượt lên trên các vật thể riêng lẻ

của mọi sự vật, như vai trò của Thiên Chúa, hoặc là do thực tại ấy có nét tương đồng với vạn vật, hoặc “trong hiện thể” như các thiên thần, hay “trong tiềm thể” như các linh hồn.¹²

Chính nhờ được phú bẩm năng lực siêu việt như vậy, con người có thể tiếp cận Thiên Chúa trong một lãnh vực rất cao cả và rất sâu thẳm của các thực tại siêu nhiên, những thực tại tự bản chất vượt quá khả năng tri thức tự nhiên của phàm nhân. Vay mượn ngôn ngữ tin học, khả năng tri thức



cá biệt mình nhận thức được, chắc hẳn là nhờ tính rộng mở tới hữu thể bất tận. Xét theo một phương diện nào đó thì linh hồn con người—vì có khả năng tri thức—bao hàm tất cả mọi sự vật: “tất cả những gì là phi chất thể đều có một bản tính hầu như vô tận, bởi vì chúng bao gồm tất cả mọi điều, hoặc vì do vấn đề yếu tính của một thực tại tinh thần hành xử trong tư cách là khuôn mẫu hoặc phóng ảnh

tự nhiên của con người cần được nâng cấp để có thể tiếp nhận và xử lý các dữ liệu siêu nhiên.

Ngôn ngữ thần học gọi đó là tiến trình đón nhận ơn đức tin để hiểu biết những mầu nhiệm của Thiên Chúa:

Đức tin là bảo đảm cho những điều ta hy vọng, là bằng chứng cho những điều ta không thấy. Nhờ đức tin ấy, các tiền nhân đã được Thiên Chúa chứng giám. Nhờ đức tin, chúng ta hiểu rằng vũ trụ đã được hình

thành bởi lời của Thiên Chúa; vì thế, những cái hữu hình là do những cái vô hình mà có.¹³

Suốt tiến trình tiếp cận các giá trị siêu việt xuất phát từ một nguồn cội duy nhất là Thiên Chúa, con người có được kinh nghiệm tâm linh và khả năng ngôn ngữ chuyên biệt¹⁴ để xây dựng một thế giới diệu kỳ, linh thánh—thế giới tôn giáo—khởi đầu từ cái nền bao gồm các giá trị thiên nhiên và nhân văn.¹⁵

Do tự bản chất là một thực tại có tính thiết yếu quyết liệt, sống còn, đối với ước nguyện đạt tới mức viên thành của ơn gọi làm người—như Thánh Kinh dạy: “Con người không chỉ sống nhờ cơm bánh, nhưng còn nhờ mọi lời do miệng Thiên Chúa phán ra”¹⁶—nên nhu cầu tôn giáo như thiết phải được con người diễn đạt một cách thành kính, nghiêm cẩn, chân thành, sống động, sao cho tương xứng chẳng những với uy đức tối thượng của Thiên Chúa, Đấng vô cùng thánh thiện, đáng được muôn loài thờ lạy, tôn vinh, cảm tạ, mà còn với phẩm giá cao cả của con người, được vinh dự nhân danh muôn loài muôn vật thi hành nghĩa vụ tế tự Đấng Tạo Hóa cao cả và cũng là Đấng Thiên Phụ kính yêu.

Trong bầu trời tôn giáo, tựa như biển rộng cho kinh ngư vùng vẫy và tựa như trời cao cho cánh bằng tung bay ngang dọc, con người tìm thấy môi trường hoàn hảo như thiết để phô diễn trọn vẹn, đầy đủ phẩm giá của mình, chẳng những trong tư cách là “hình ảnh của Thượng Đế”¹⁷ mà còn là “nghĩa tử của Thiên Phụ”.¹⁸

Trong bầu trời tôn giáo, tựa môi sinh nguyên sơ trong lành và thân thiện của buổi bình minh sáng thế cho muôn loài muôn vật chung sống và triển nở hài hòa, thuận hảo, con người có đầy đủ cơ may để tìm thấy và thực hiện ý nghĩa thật sự và chung cục của đời mình trong mối tương quan mãi mãi sinh động với Thiên Chúa, mang thân phận một

thụ tạo giới hạn trăm bề mà luôn tự do ngưỡng vọng tới vô biên; chân còn bước đi giữa vũ trụ vật chất hữu hạn mà lòng đã ký gởi vào cõi thần thiêng trường tồn bất diệt.

Trả Lại Cho Chúng Tôi Bầu Trời Tôn Giáo

Nếu quyền tự do là quan trọng nhất trong các quyền căn bản của con người, thì quyền tự do thờ phượng Thiên Chúa phải chiếm chỗ tối ưu trong muôn ngàn cách thức con người diễn đạt tự do của mình.

Đánh mất tự do thân thể, con người trở thành một tên tù.

Đánh mất tự do tư tưởng, con người trở thành một công cụ.

Đánh mất tự do tôn giáo, con người trở thành một con thú.

Dân Ít-ra-en vốn đã chịu cảnh khốn cùng không bút mực nào tả xiết trong thân phận nô lệ dưới ách thống trị tàn ác của Pha-ra-ô. Nước mất nhà tan, dân tộc đang trên bờ vực bị tuyệt chủng. Kề áp bức thừa biết được nỗi bất mãn của kẻ bị trị và cũng thừa mưu lược để đối phó, nên nới lỏng bàn tay đang siết chặt cái dạ dày của họ. Có miếng ăn và chút quyền tự quản—thực ra chỉ là để tiếp tay cho chế độ thống trị kiểm soát chặt chẽ hơn và bóc lột tàn nhẫn hơn chính những đồng bào của mình—bây nô lệ tạm thời cam phận trâu ngựa được nuôi sống cảm hơi để kéo cày đập lúa. Nhưng tự cõi sâu thẳm trong lòng họ, vẫn nung nấu một khát vọng cất cửa tim óc khôn nguôi. Đúng lúc đó, Ông Mô-sê được Thiên Chúa tuyển chọn để truyền cảm hứng, để thắp một mối lửa vào khối nhiên liệu khổng lồ của khát vọng tự do bị dồn nén quá lâu. Ngay tức khắc, ngọn lửa tin tưởng và hy vọng trong lòng người dân bùng lên mạnh mẽ, thiêu rụi mọi thứ sợ hãi, lo âu và do dự. Đoàn người bị áp bức như tế đứng lên thét lớn vào mặt bạo quyền Pha-ra-ô yêu sách vô cùng linh thiêng và chính đáng của mình: “Hãy thả cho dân Ta đi, để

chúng mở lễ kính Ta trong sa mạc.”¹⁹

“*Trả Lại Cho Chúng Tôi Bầu Trời Tôn Giáo.*” Đó là khởi điểm cho một cuộc di dân vĩ đại chưa từng có tiền lệ trong lịch sử nhân loại: Di Dân Vĩ Lý Do Tôn Giáo.²⁰

1. Xc Ga 6:54-57.

2. Xc St 1:28.

3. Xc Tv 104.

4. Xc St 2:15.

5. Xc St 2:19.

6. Tv 104:24-26.

7. Cách dịch “metaphysics” là “siêu hình học” tuy đã trở thành quen thuộc nhưng dễ gây ngộ nhận, vì “siêu hình” dễ khiến liên tưởng đến điều linh thiêng, huyền bí.

8. Hai thuyết duy vật và duy tâm chống phá nhau một mất một còn như nước với lửa.

9. Xc. St 2:7.

10. Thần học về Mẫu Nhiệm Ngôi Hiệp (Hypostatic Union).

11. Thuyết Nhị Nguyên của Ông Plato coi thân xác như nhà tù giam giữ linh hồn.

12. Giáo Huấn Xã Hội Công Giáo, số 130..

13. Dt 11:1-3.

14. Gọi nôm na là “ngôn ngữ nhà đạo”.

15. “On sùng không triệt tiêu thiên nhiên, nhưng là hoàn chỉnh nó” (gratia naturam non destruit sed perficit).

16. Mt 4:4.

17. St 1:27.

18. Rm 8:15.

19. Xc Xh 5:1.

20. Sách Xuất Hành quả là bản trường ca hào hùng của dân Ít-ra-en, khi họ cương quyết dứt bỏ mọi hình thức gông cùm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, và chấp nhận trả mọi giá, để đòi quyền tự do thờ phượng Thiên Chúa.

HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM

NHẬN ĐỊNH VÀ GÓP Ý

DỰ THẢO 4 LUẬT TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO

Kính gửi: - Ông Nguyễn Sinh Hùng, Chủ tịch Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam,
- Ông Phạm Dũng, Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ,

Đáp lại yêu cầu xin góp ý cho bản Dự thảo Luật tín ngưỡng, tôn giáo (sau đây gọi tắt là Dự thảo 4), chúng tôi, Ban Thường vụ, nhân danh Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, xin có một số nhận định và đề nghị sau:

I. NHẬN ĐỊNH CHUNG

Bản Dự thảo 4 chưa làm rõ mục đích của luật, vì luật được tạo ra nhằm đảm bảo quyền con người, tạo sự bình đẳng cho các tổ chức, cá nhân có cơ hội đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước, đem lại bình an cho xã hội cùng cộng đồng dân tộc.

Điều kiện tiên quyết đem lại bình an cho cộng đồng dân tộc là việc người dân chu toàn bổn phận làm người, - tu thân, tề gia, trị quốc, - phải mang tính thiên thời, địa lợi, nhân hoà. Thiên thời là thuận ý trời. Địa lợi là lợi cho truyền thống văn hoá đạo đức dân tộc. Nhân hòa là hoà với lòng nhân, lòng đạo của người dân.

Trong bản Dự thảo 4 có những điều luật chỉ nhằm mang lại quyền lợi cho nhà cầm quyền (như Điều 9, cùng những Điều nói về việc đăng ký...), mà quên đi quyền lợi của người dân, chưa làm rõ tư cách pháp nhân của các tổ chức tôn giáo.

Điều thiếu sót quan trọng nhất của Dự thảo 4 là không công nhận sự “tồn tại” hợp pháp của một tổ chức tôn giáo trước pháp luật Việt Nam, qua việc không công nhận tổ chức tôn giáo là một “pháp nhân” chiếu theo Điều 84-85 của Bộ Luật Dân sự 2005.

Nhìn chung, bản Dự thảo 4 đi ngược lại với quyền tự do về tín ngưỡng và tôn giáo, gây lo ngại nhiều hơn là đem lại sự bình an cho mọi người.

II. MỘT SỐ CHI TIẾT

Dự thảo 4 có rất nhiều Điều, khoản và những chi tiết bất cập, không nói lên được thiện chí của Nhà nước trong việc tôn trọng sự tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người dân. Ở đây chúng tôi chỉ nêu ra một số Điều, khoản và chi tiết đáng quan tâm nhất:

1. Điều 2 khoản 4 chưa giải thích rõ cụm từ “quy định của pháp luật” là như thế nào.
2. Điều 6 khoản 5b quy định quá chung chung và mơ hồ, vì có thể có những mâu thuẫn về đạo đức, luân lý giữa quan điểm của tôn giáo và chính sách của Nhà nước, như vấn đề phá thai, ly dị, hôn nhân đồng tính... Vì thế, không thể chấp nhận một sự cấm đoán ở điểm này.
3. Điều 15 của Dự thảo 4 liệt kê các hoạt động của tổ chức tôn giáo sau khi được cấp đăng ký hợp pháp. Trong các hoạt động này, thiếu hẳn những quyền để duy trì sự “tồn tại” của tổ chức tôn giáo. Trong khoản 1 chỉ công nhận việc “sửa chữa, cải tạo, nâng cấp công trình thuộc cơ sở tôn giáo”, nhưng lại không nói đến quyền sở hữu và sử dụng cơ sở.
4. Điều 18 Hiến chương Liên Hiệp Quốc và Điều 24 Hiến pháp Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam (sửa đổi năm 2013) đều quy định: “Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo”. Vì vậy những người đang bị giam, giữ được đáp ứng nhu cầu tôn giáo theo quy định của Hiến chương Liên Hiệp Quốc và Hiến pháp.
5. Điều 9 và Điều 44 Dự thảo 4 là không khả thi, đòi hỏi này vô lý vì mâu thuẫn với Điều 2 khoản 2.
6. Điều 32: Hội nghị và đại hội của các tôn giáo không cần sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, vì đây là việc nội bộ của các tổ chức tôn giáo.

7. Điều 38: Điều này là một bước thụt lùi so với Điều 23 của “Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo”, Điều 19 của Nghị định 22 và Điều 23 của Nghị định 92.
8. Điều 49: Đòi hỏi quá nặng nề và phiến toái. Chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ tham gia hoạt động tôn giáo, khóa đào tạo tôn giáo ở nước ngoài là vấn đề thuần túy tôn giáo, không cần phải được sự chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước. Nhà nước không nên xen quá sâu vào công việc nội bộ các tôn giáo.
9. Điều 50 qui định khá mơ hồ: “tổ chức tôn giáo quốc tế” là gì? Thế nào là “tham gia tổ chức tôn giáo quốc tế”? Qui định mơ hồ sẽ gây khó khăn cho các hoạt động tôn giáo.
10. Điều 51 khoản 1: “...tổ chức tôn giáo... được tổ chức quyên góp, nhận tài sản hiến tặng, cho trên cơ sở tự nguyện...”. Điều này vẫn không nói đến hay hạn chế các hoạt động của tổ chức tôn giáo như: quản lý và sử dụng tài sản hay tài khoản ngân hàng, mua bán hay chuyển nhượng cơ sở tôn giáo theo nhu cầu thực tế...
11. Điều 52: Các tổ chức tôn giáo phải được tự do hoạt động trong các lãnh vực từ thiện, nhân đạo và không có hạn chế nào.
12. Điều 54: Phải hiểu như thế nào là “tài sản hợp pháp” khi các tổ chức tôn giáo chưa được công nhận tư cách pháp nhân?
13. Điều 66: Quy định về việc giải quyết khiếu nại, khiếu kiện, nhưng chỉ nói đến việc khiếu nại, khởi kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính theo luật tố tụng hành chính. Việc tổ chức tôn giáo có quyền khiếu kiện tại toà án các cấp để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình không được đề cập: chẳng hạn khi bị lấn chiếm đất đai, cơ sở tôn giáo.
14. Chương X và chương XI không tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; hoàn toàn mang tính chất áp đặt quyền lực của Nhà nước lên các tổ chức tôn giáo, tạo kẽ hở cho cơ quan hành pháp lạm dụng quyền lực. Vì vậy, hai chương này tự mâu thuẫn với Điều 2 trong Dự thảo 4 cũng như với Hiến pháp năm 1992 và sửa đổi năm 2013.

III. KIẾN NGHỊ

Bản Dự thảo 4 đi ngược lại với Tuyên Ngôn Nhân Quyền Quốc Tế (Điều 18) và Hiến pháp Nước CHXHCN Việt Nam sửa đổi năm 2013 (Điều 24). Chúng tôi nhận thấy Dự thảo 4 này là một bước thụt lùi so với Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo năm 2004. Bản Dự thảo này tạo ra quá nhiều thủ tục rườm rà, nhiều cơ chế khắt khe, ràng buộc, khiến các sinh hoạt tôn giáo bị cản trở.

Vì vậy, chúng tôi đề nghị:

- Không đồng ý Dự thảo 4 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.
- Soạn lại một bản Dự thảo khác phù hợp với xu thế tự do, dân chủ và mang tâm vóc của xã hội tiên bộ.
- Bản Dự thảo mới phải được tham khảo ý kiến từ các tổ chức tôn giáo. Đặc biệt, các tổ chức tôn giáo phải được công nhận tư cách pháp nhân và được pháp luật bảo vệ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 05 năm 2015
TM. Ban Thường vụ Hội Đồng Giám Mục Việt Nam
Tổng thư ký
(đã ký)
+ Cosma Hoàng Văn Đạt SJ

Chú thích của WHĐ:

Độc giả quan tâm đến “Dự thảo lần 4 Luật tín ngưỡng, tôn giáo”

có thể đọc Toàn văn Dự thảo này trên trang web của Ban Tôn giáo Chính phủ:

Dự thảo Luật tín ngưỡng, tôn giáo

CẦN MỘT CÁI NHÌN CÔNG BẰNG VỀ VỊ THẾ CỦA TÔN GIÁO TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

LM. NGUYỄN ĐA MINH

Gữa một nhân loại càng lúc càng phát triển về mọi phương diện của đời sống—thể lý cũng như tâm linh—và do đó nhu cầu của con người cũng đồng thời càng ngày càng trở nên đa dạng đa diện hơn, việc xây dựng một nền văn minh mang tính bao dung, cởi mở, tạo được một sân chơi cộng đồng cho tất cả mọi người thuộc mọi sở thích, mọi khuynh hướng, mọi xác tín đa nguyên về văn hóa, chính trị và tôn giáo, quả là điều thiết yếu có tính sống còn để có một thế giới nhân văn, hòa bình, tự do, và hạnh phúc vững bền.

Một trong những điều kiện nền tảng để có thể xây dựng thành công một xã hội vừa văn minh vừa nhân bản là phải bằng mọi cách tôn trọng và bảo vệ quyền tự do tôn giáo của con người.

Công Đồng Vatican II tuyên bố:

Con người thời nay càng lúc càng ý thức về phẩm giá của một nhân vị. Càng ngày người ta càng đòi hỏi quyền thi hành trọn vẹn khả năng phán đoán và quyền hành động với tinh thần tự do đầy trách nhiệm, được gọi hứng từ một cảm thức về bổn phận, chứ không do cưỡng bức áp đặt. Song hành với điều vừa nói, mọi người yêu cầu phải vạch một lần ranh có tính hiến định đối với quyền hành của nhà nước để ngăn ngừa những hạn chế thái quá gây tổn hại cho tự do chính đáng của các cá nhân cũng như của các đoàn thể. Yêu sách về quyền tự do trong xã hội nhân văn này cần quan tâm trước tiên đến các giá trị tâm linh của con người, và đặc biệt những gì thiết yếu cho quyền tự do hành đạo trong xã hội.¹

Việc phân định quyền lợi và nghĩa vụ giữa nhà nước và tôn giáo, sau nhiều chặng đường vừa dài vừa gian nan, đã đạt tới những bước đồng thuận, cùng phục vụ đất nước trong tương kính tương thân theo nguyên tắc bổ trợ.² Thành quả tốt đẹp của một xã hội hài hòa giữa đạo và đời rất cực chính người dân được thụ hưởng. Điều này chỉ xảy ra trong một thể chế tự do dân chủ thực sự và chính danh, nghĩa là khi có một chính quyền của dân, do dân và vì dân.

Thực tế chứng minh là không có một chính quyền nào, cho dù là của một siêu cường quốc, lại có đủ “*mười đầu sáu tay*” mà bao biện hết mọi lãnh vực của đất nước, chu cấp hết mọi nhu cầu của người dân. Một chính quyền chỉ có thể phục vụ hiệu quả theo ủy nhiệm của nhân dân khi biết mở rộng cho tất cả mọi cá nhân cũng như mọi đoàn thể cơ hội công bằng và sức hỗ trợ bình đẳng để cùng tham gia vào việc điều hành đất nước và phụng sự tổ quốc, nhân dân.

Từ quan điểm này, người ta nhận ra đây quả là một tham vọng hảo huyền, phi lý—nếu không muốn nói là ngu xuẩn³—khi có một nhà nước muốn kiểm soát, can thiệp, lèo lái, và biến tôn giáo thành công cụ phục vụ mưu đồ ý thức hệ chính trị, vi phạm quyền tự do thiêng liêng của công dân trong việc tin đạo và hành đạo.

Người Việt Nam Công Giáo có lý do chính đáng để tự hào vì các vị chủ chăn của mình đã chân thành đóng góp ý kiến tâm huyết, dung hợp giữa lý và tình, giữa trách nhiệm và quyền lợi, đối với mọi vấn đề của đất nước này, dân tộc này.

Ba văn kiện chính thức được công bố: một, góp ý cho việc sửa đổi Hiến Pháp, năm 2013;⁴ hai, tuyên ngôn về tình hình Biển Đông, năm 2014;⁵ và ba, nhận định và góp ý cho dự thảo luật tín ngưỡng và tôn giáo, năm 2015,⁶ đã đi vào lịch sử của một Hội Thánh luôn hiện diện và cùng khóc cười theo vận nước hưng vong.⁷

1. “*Tuyên Ngôn Tự Do Tôn Giáo*”, số 1.

2. Xc GHXHCG, số 185.

3. Xc Tv 14:1.

4. Xc <http://www.hdgmvietnam.org/thu-cua-hoi-dong-giam-muc-viet-nam-nhan-dinh-va-gop-y-sua-doi-hien-phap/4750.116.3.aspx>

5. Xc <http://conglyvahoabinh.org/uy-ban-cong-ly-va-hoa-binh-ban-len-tieng-ve-tinh-hinh-bien-dong/2014/05/>

6. Xc trang 12

7. Xc “*Vui Mừng Và Hy Vọng*”, số 1.

Tôi vẫn luôn tự nhủ, cuộc sống là một chuỗi quan hệ hỗ tương, gắn gũi vì *sống là sống cùng, sống chung, sống với*, không chỉ giữa người với người mà còn với tất cả các vật thụ tạo.

ĐỂ NHỚ

Với người thì quá rõ, ai cũng mong có một cuộc sống hạnh phúc, bình an, từ bản thân đến gia đình và cộng đồng xã hội. Những lời vàng ở đây tôi luôn tâm niệm:

Đạo Do Thái “Những gì bạn không thích thì đừng làm cho người khác”¹. Từ phương Đông, Khổng Tử dạy: “Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân”, nghĩa là điều gì bạn không muốn thì đừng làm cho người ta. Ở phương Tây, Aristote nói: “Đừng áp đặt trên người khác những điều bạn không thích”.

Chúa Giêsu, trong giáo huấn của Ngài, đưa ra cách sống tích cực hơn: “Điều gì các ngươi muốn người ta làm cho mình, thì chính các ngươi hãy làm cho họ trước”.

Điều muốn và không muốn được làm này liên hệ đến cả môi trường thiên nhiên. Xin đừng nghĩ rằng *môi trường thiên nhiên* là những thuật ngữ rộng lớn chẳng liên quan đến mỗi một con người.

Xin đơn cử một minh họa cụ thể: Kênh Nước Đen ở Bình Hưng Hòa thuộc Quận Bình Tân, một trong nhiều địa danh có vấn đề về môi trường ở Thành phố Hồ Chí Minh từng được báo chí đề cập nhiều.

Trước đây, ở kênh này, rác đủ mọi thứ tuôn xuống. Qua nhiều năm, kênh tụ thành dòng đặc sệt, đen ngòm và là nơi đẻ muỗi sinh sản. Tên gọi Nước Đen bắt nguồn từ lúc con kênh này “chết” đi. Con kênh có nhiệm vụ thoát nước nay hết đường chảy. Bấy giờ, các hộ dân quanh đó trầm bề khốn khổ vì phải chịu đựng mùi hôi thối của rác bần, và dòng kênh ô nhiễm nặng đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mạch nước ngầm sinh hoạt. “Ở đây có hàng chục cơ sở nhuộm và buôn bán phế liệu nên không khí bị ô nhiễm nặng nề bởi khói từ các cơ sở nhuộm tỏa ra như sương mù. Ô nhiễm nguồn nước từ dòng kênh Nước Đen cũng vô cùng khủng khiếp. Gọi là kênh Nước Đen nhưng con kênh này đổi màu liên tục vì hóa chất từ các cơ sở trong khu vực thải ra. Có lúc nước kênh màu xám, có lúc màu hồng, có lúc màu xanh, và chủ đạo luôn là màu đen”².

Rồi tiếng kêu của dân cũng thấu “trời xanh”: chính quyền thành phố đã quan tâm, cải tạo con kênh.

Ngày nay, bộ mặt Kênh Nước Đen đổi khác, nhưng không vì thế dòng nước kênh và cuộc sống của các hộ dân dọc hai bờ kênh trở nên “xanh – sạch – đẹp” hơn. Một người dân ở đó phản ánh: “Một vài tháng gần đây khi con đường Kênh Nước Đen đã hoàn thành, vì lợi nhuận và không có ý thức của một số cá nhân, hai bên đường Kênh Nước Đen xuất hiện các quán nhậu tự phát, các hộ cho thuê quán nhậu, lấn chiếm vỉa hè, ăn uống xả rác vào bãi cỏ, các nhóm nhạc đường phố mở nhạc ồn ào đến 12h khuya, nhảy múa, ăn mặc hở hang... gây mất trật tự đô thị, ảnh hưởng cuộc sống người dân xung quanh”³.

Hai bờ con đường Ấp Chiến Lược, đoạn giao với kênh Nước Đen, là nơi họp chợ của nhiều hộ dân. Rác sau họp chợ được

ĐỂ NHỚ, VÀ ĐỂ THƯƠNG...

ĐÌNH VƯỢNG

người dân gom đổ đống trên bờ, hoặc tiện tay vứt xuống dòng kênh. Lượng rác dồn về đoạn kênh Nước Đen (khu Cống hộp giao với đường Tân Kỳ Tân Quý) dày đặc.

Con kênh tiếp tục bị ô nhiễm, hỏi “Lỗi tại ai?”. Cuộc sống của dân ở quanh đó trở nên bất an nhiều mặt. Hỏi “Nguyên do tại đâu?” Người dân dễ có khuynh hướng đổ lỗi cho chính quyền chưa làm hết chức năng, biện pháp chưa đủ răn đe. Mọi giải pháp từ trên sẽ không hiệu quả nếu ý thức bảo vệ môi trường của mỗi người dân không có.

Bạn sẽ không ngạc nhiên khi năm 2013, Chương trình Môi trường Liên hiệp quốc (UNEP) nhấn mạnh đến nhiều khía cạnh bảo vệ môi trường bằng “Giáo dục Môi trường và Nhận thức” (Environmental Education & Awareness-raising), trong đó nhấn mạnh vai trò của nhà giáo và những người có trách nhiệm giáo dục trên thế giới.

Vì giới hạn của Tập san, chúng tôi không thể kể hết những hiểm họa khôn lường gây hậu quả nghiêm trọng từ việc các nhà máy thải khí CO₂ gây hiệu ứng nhà kính⁴; nạn phá rừng, đốn hạ cây xanh góp phần làm bầu khí quyển nóng lên gây ra bão lụt; nguồn nước bị ô nhiễm và gần đây Trung Quốc trở thành con hổ hung hăng ở Biển Đông đang xây dựng trái phép hàng loạt đảo nhân tạo trên quần đảo Trường Sa của Việt Nam...

Môi trường thiên nhiên cần được bảo vệ vì liên quan đến hạnh phúc cuộc sống con người. Vì vậy, Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc đã quyết định chọn Ngày Môi trường Thế giới 5 tháng 6 từ năm 1972 và giao cho Chương trình Môi trường (UNEP) của Liên Hợp Quốc có trụ sở tại Nairobi, Kenya, tổ chức kỷ niệm sự kiện này. Hằng năm, vào ngày này lễ kỷ niệm trọng thể được tổ chức tại hơn 100 nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. “Mục đích của Ngày Môi trường Thế giới là tập trung sự chú ý trên toàn thế giới vào tầm quan trọng của môi trường và khuyến khích sự quan tâm chính trị và hành động bảo vệ môi trường. Sự kiện này làm cho các vấn đề môi trường mang tính nhân văn; trao quyền cho mọi người để trở thành tác nhân tích cực của quá trình phát triển bền vững và bình đẳng; nâng cao hiểu biết của các cộng đồng về vai trò then chốt làm thay đổi hành vi hướng tới các vấn đề môi trường; ủng hộ mỗi cộng tác để đảm bảo rằng, tất cả các quốc gia và các dân tộc được hưởng một tương lai an toàn và thịnh vượng hơn”. Chủ đề Ngày Thế giới Môi trường năm 2015 “Cùng nhau tiêu dùng có trách nhiệm – Vì một Trái đất bền vững” kêu gọi con người hãy bảo vệ trái đất ngay ▶

- ▶ từ bây giờ bằng những hành động thiết thực trong tiêu dùng, vì đó là cách tốt nhất đảm bảo cho tương lai của chúng ta và các thế hệ mai sau.

ĐỂ THƯƠNG

Tháng Sáu, lịch Phục vụ Công giáo dành riêng để kính Thánh Tâm Chúa Giêsu. Nhiều bạn của tôi không phải là Công giáo khi nhìn hình ảnh Chúa Giêsu với hình trái tim rướm máu có vòng gai của Ngài lộ ra bên ngoài, nói, hình ảnh quá đau thương, quá ghê sợ! Tôi không giải thích “lẽ đạo” nhưng muốn nói đến một quả tim yêu thương, chấp nhận khổ giá để con người được sống. Nhờ Ngài, chúng tôi hiểu “Lòng Thương Xót”. Giáo hội Công giáo, ngày 13-3-2015, tại Đền thờ Thánh Phêrô, Đức Thánh Cha Phanxicô đã công bố sẽ mở một “Năm Thánh đặc biệt” gọi là “*Năm Thánh Lòng Thương Xót*”.



Trong cuộc họp báo sáng ngày 5-5-2015, Đức TGM Rino Fisichella, Chủ tịch Hội đồng Tòa Thánh tái truyền giảng Tin Mừng, đã giới thiệu và giải thích ý nghĩa huy hiệu Năm Thánh Lòng Thương Xót. Cùng với khẩu hiệu “Thương Xót như Chúa Cha” (Lc 6,36), huy hiệu này trình bày một tổng hợp súc tích về Năm Thánh. Huy hiệu, do Cha Marko I. Rupnik S.I. sáng tác, trình bày người Cha đang vác người con lấm lạc trên vai, theo hình ảnh rất được Giáo Hội cổ kính quý chuộng, vì diễn tả tình thương của Chúa Kitô hoàn tất mẫu nhiệm nhập thể của Ngài bằng công trình cứu chuộc. Hình của huy hiệu làm nổi bật sự kiện Vị Mục Tử Nhân Lành đi sâu vào thân thể con người, với tình thương yêu đến độ thay đổi cuộc sống của con người. Ngoài ra, một sự kiện này không thể bỏ qua, đó là Vị Mục Tử Nhân Lành, với lòng thương xót tốt độ, vác nhân loại trên vai, nhưng đôi mắt của Vị Mục Tử hoàn toàn giống như đôi mắt của con người. Chúa Kitô nhìn với con mắt của Ađam và Ađam nhìn với con mắt của Chúa Kitô. Như thế mỗi người nhận ra nơi Chúa Kitô là Ađam mới, chính nhân tính của mình và tương lai đang chờ đợi mình, khi chiêm ngắm, trong cái nhìn của Chúa Kitô, tình thương của Chúa Cha.

Chính nhờ Chúa Giêsu Kitô, chúng ta hiểu rõ Lòng Thương Xót của Chúa Cha qua công trình tạo dựng. Và nhờ Ngài, qua Giáo huấn Xã hội, chúng ta biết “*Chính mối quan hệ của con người với Thiên Chúa xác định mối quan hệ của con người với đồng loại và môi trường. Đó cũng là lý do tại sao*

văn hoá Kitô giáo luôn nhìn nhận các thụ tạo chung quanh con người cũng là những ân huệ Chúa ban để con người nuôi dưỡng và bảo vệ như một cử chỉ bày tỏ lòng biết ơn Đấng Tạo Hoá. Cách riêng, linh đạo Bênêđictô và Phanxicô đã cho thấy sự gắn gũi thân mật của con người với môi trường thụ tạo chung quanh, và thúc đẩy trong con người thái độ tôn trọng mỗi một thực tại trong thế giới quanh mình” (Tóm lược HTXHCG, 464).

Tôi không dám đi sâu vào mẫu nhiệm Lòng Thương Xót là công việc của tu sĩ, linh mục. Ở đây xin được góp chút ít về hai chữ Thương Xót.

Ai đó từng nói về hai chữ “Thương Xót” như sau:

“Thương” mà không “Xót” thì không phải là “Thương Xót”: Một đứa con nói yêu thương mẹ. Nó ngồi chăm chỉ học hành trong khi chẳng “xót” mẹ nó đang bê một chậu áo quần đi giặt muồn oằn cả lưng. Một ông chồng nói “thương” vợ mà chẳng “xót” vợ mình cáng đáng buôn thúng bán mẹt chăm lo hạnh phúc gia đình, mà chỉ biết đi nhậu nhẹt. Một cộng đồng sống có tình người, biết tương thân tương trợ nhau, trong khi nhiều người góp sức “gìn giữ môi trường Xanh - Sạch - Đẹp” lại có người chỉ biết nói ngoài miệng mà thờ ơ trước việc chung vì họ có “xót” đâu. Đã thương yêu nhau người ta sẵn sàng chung sức, đồng lòng chia sẻ trách nhiệm, vậy nên ca dao mới có câu “Thương nhau chia củ sắn lùi, bát cơm sẻ nửa, chăn sui⁵ đắp cùng.”

Góp phần nhỏ vào việc bảo vệ môi trường như vớt rác vào thùng, giữ gìn nguồn nước sạch, đi vệ sinh đúng nơi đúng chốn..., ai cũng có thể làm được và làm tốt việc bảo vệ môi trường là góp phần xây dựng “văn minh tinh thương”, “văn hóa sự sống”.

Đối với người Công giáo, bảo vệ môi trường là hành động bác ái cụ thể.

Thương mới chỉ là lý thuyết, đầu môi. Việc làm, hành động là Xót. Thương Xót trên bình diện tự nhiên, làm rõ tính cách của con người có phẩm giá!

1. Trong Do Thái giáo có hai trường phái đạo đức: phái của Shammai khắc khổ và phái của Hillel rộng rãi. Ngày kia, có một người đến xin học tập với Shammai, anh ta thưa: “Thưa thầy, tôi muốn làm môn đệ thầy nhưng trước hết, xin thầy cho tóm gọn luật phải giữ trong bao lâu tôi còn có thể đứng trên một chân để nghe thầy giảng”. Shammai đã đuổi anh ta đi với một cuốn sách dày về luật mà ông đang cầm trên tay. Anh ta ra đi và đến gặp Hillel và cũng nói với ông lời ấy, Hillel bảo anh: “Những gì bạn không thích thì đừng làm cho người khác” đó là tóm tắt về luật.” Anh ta nhận thấy đây là bài học quý giá và anh trở về.
2. X.Nhà tôi ở kênh Nước Đen - Tuổi Trẻ Online, tuoitre.vn/Ban-doc/280060/nha-toi-o-kenh-nuoc-den.html
3. X. Hoi-dap: Ý KIẾN VỀ ĐƯỜNG KÊNH NƯỚC ĐEN,P.BHHA,Q ...www.binhtan.hochiminhcity.gov.vn > Hoi-dap
4. Hiệu ứng nhà kính đã được giải thích một cách khoa học hơn như sau: Các khí kể trên di chuyển trong bầu khí quyển, “nhốt” (trap) khí nóng thải hồi từ mặt địa cầu, do đó khí nóng này không thể thoát ra ngoài không gian được. Ngược lại, các khí trên cũng đã hành xử như một nhà kiếng để lọc các tia sáng mặt trời trước khi vào trái đất.
5. Chăn sui là chăn làm bằng vỏ một cây to ở rừng.

KHI CÂY RỪNG KHÔNG CÒN XANH LÁ



Thời chiến trước 1975, có tác giả xuất bản một tuyển tập những bài báo được in dưới tên CHO CÂY RỪNG CÒN XANH LÁ giữa lúc bom đạn tàn phá con người và thiên nhiên Việt Nam.

Đáng ngạc nhiên – một sự ngạc nhiên không hề có chút gì thích thú thuộc loại sweet surprise – nay thời bình giữa thủ đô ngàn năm văn vật lại diễn ra cảnh cây và người Việt Nam đang bị đốn ngã bởi con người và cơ chế.

Đối mặt với các tàn phá người và vật, ta rơi vào “mất can đảm và buông xuôi” (Thông điệp *Yêu trong Sự thật*, Caritas in Veritate, 78).

Tác giả, Đức giáo hoàng Bênêđictô XVI, dẫn Kinh Thánh để chúng ta tự động viên “Tôi ơi, đừng tuyệt vọng” vì “Thầy ở với anh em mọi ngày cho đến tận thế” (Mt 28,20).

Đức Bênêđictô XVI kêu gọi chúng ta bảo vệ hai loại môi sinh: Môi sinh nhân bản và môi sinh môi trường (CIV số 51). Ngài xin Giáo hội vào cuộc can thiệp cho nhân sinh và môi trường vạn vật vì tất cả đều là quà của Chúa gửi: Con người là quà, vạn vật là quà (CIV số 48, 50, 78). Đức Bênêđictô cùng với Đức Gioan Phaolô II lớn tiếng mạnh mẽ tuyên bố: Môi trường thiên nhiên vạn vật còn là một ơn gọi cho con người (CIV 48).

ĐẰNG ĐAN

Cụ thể, Giáo hội huấn luyện lương tâm và đề cao trách nhiệm bảo vệ môi sinh bằng cách nhắc nhở con người áp dụng hai nguyên tắc :

1. Nguyên tắc tối quan trọng: Chúa là nguồn sáng tạo (CIV, 52).

2. Nguyên tắc luân lý và cũng là nhân đức xã hội: Sống tình liên đới (CIV 48, 49, 50, 51).

Đức Bênêđictô nhắc chúng ta hãy giữ gìn ĐẤT-NƯỚC-KHÔNG KHÍ cho chính chúng ta và con cháu chúng ta (CIV, 51). Ngài liên tục nhắc ta hãy có lòng thương xót mang đầy tính trách nhiệm đối với thế hệ tương lai. Đừng để lại “gia tài của mẹ, là nước Việt buồn” cho con cái cháu chắt chúng ta, nghĩa là chẳng còn tài nguyên, chẳng còn môi trường trong sạch chỉ vì thế hệ này đã phung phí hết rồi.

Bảo vệ môi sinh con người và môi sinh vạn vật cần đến động tác “giang tay cầu nguyện”. CIV số 79 thống thiết xin ta cầu nguyện cho sự phát triển toàn diện và đích thực, không méo mó lệch lạc: “Sự phát triển cần đến các Kitô hữu biết giang tay hướng về Thiên Chúa trong thái độ cầu nguyện”.

Hóa ra, cầu nguyện tràn đầy sức mạnh, bồi bổ và thêm sức cho ta. Cầu nguyện giúp ta gạt được nước mắt khi thấy cây rừng trụi lá và cây đường phố té lăn quay và nhất là khi con người bị quy ngã trên đường đời, để xắn tay áo làm một hành động cần thiết.

“Vi thế, ngay trong những thời điểm khó khăn nhất và hoàn cảnh phức tạp nhất, chúng ta không những phải phản ứng một cách có ý thức, nhưng trước hết phải gắn bó vào tình yêu của Thiên Chúa” (CIV, 79).

Việt Nam đang còn nhiều khó khăn và phức tạp. Chúng ta “giang tay cầu nguyện” để biết “phản ứng một cách có ý thức”, “gắn bó vào tình yêu của Thiên Chúa”.

PHÒNG KHÁM CÔNG GIÁO BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

MINH HIỂN

Tôi mặc áo trắng ngành y đã ba mươi năm, những tưởng chỉ có chống chọi đau đớn. Ai ngờ, có một ngày kia của năm 2010, Bộ Tài nguyên Môi trường gửi cho các cơ sở y tế, trong đó có các phòng khám đa khoa, một thông tư khiến lương tâm Ki-tô hữu của chúng tôi phải suy tư và hành động đáp trả.

Thông tư quy định: “Nước thải y tế phải được xử lý và khử trùng trước khi xả ra môi trường”.

Chúng tôi nhận định:

1. Nước thải chứa nhiều chất độc hại... Chất thải y tế chứa nhiều hóa chất, mầm bệnh, máu và mô hoại tử...
2. Khí thải nhiễm xạ...
3. Nhiều cơ quan và hộ dân vi phạm môi trường sống.
4. Nguồn nước sinh hoạt như nước giếng, nước sông, nước máy sẽ bị ô nhiễm.

Chúng tôi ngồi lại, dăm chiêu, “chau mày”.

* Có nên xử lý chất thải từ phòng khám đa khoa không?

* Lắp đặt hệ thống xử lý nước thải sẽ “ngốn” cả tỷ đồng!!! Hết lời? Hay là... người ta làm sao mình làm vậy.

*“Đường xa nghĩ nổi sau này mà kinh”: Sau này còn tiền bảo trì, giám sát...

* Ổn quá, lại phải tiếp định kỳ phòng y tế, phòng tài nguyên, công an môi trường...!!!

Chúng tôi tìm đến Giáo Huấn Xã Hội Công Giáo:

“Nguyên tắc công ích, mà mọi khía cạnh của đời sống xã hội phải liên quan đến nếu muốn đạt được ý nghĩa trọn vẹn nhất của nó, xuất phát từ phẩm giá, sự thống nhất và bình đẳng của tất cả mọi người... Cũng như các hành động luân lý của một cá nhân được thực hiện trong khi làm điều tốt, các hành động của xã hội cũng đạt đến tầm vóc đầy đủ của chúng khi đem lại công ích”(Tóm lược HTXH, số 164).

Chúng tôi xin Chúa ban ơn để làm sao vẫn làm ra đủ tiền bù lại cả tỷ đồng cho các máy móc xử lý chất thải.

Chúng tôi xin Chúa ban ơn tình yêu người đồng loại là các người của ban bộ chính quyền sẽ đến kiểm tra chúng tôi.

Thách đố cho lương tâm Công Giáo ngành y ở nước Việt Nam đang đầy rẫy ô nhiễm môi trường con người và hệ sinh thái vạn vật.

Tiền của bắt đầu đổ ra. Máy móc được lắp đặt. Hóa chất, máu mủ, vi trùng từ phòng khám chúng tôi nay được “bỏ vào rọ” xử lý. Các chuyên gia được mời đến kiểm tra nước thải, hồ chứa bùn, bể Nano, nguồn tiếp nhận...

Chúng tôi tưởng tượng nước từ máy xử lý giờ đã được “thanh luyện” để “thong dong” chảy vào hệ thống cống thoát nước thành phố, chảy “lai láng” vào kênh rạch sông ngòi, hòa vào nước Biển Đông, ngấm xuống các tầng sâu đất đai nước Việt.

Nước từ phòng khám nay đã được khử trùng, khử hóa chất... Nghĩ được như thế, lòng chúng tôi đâm ra “mát lạnh”, dâng lên “niềm vui khôn tả” khi biết rằng mình đã góp phần cho ích chung dân tộc.

Ngày qua ngày, “bao nhiêu nước đã chảy qua cầu”, nay đến lúc chính quyền tìm đến. Họ đo đạc kiểm nghiệm nước chảy ra cống. Chúng tôi hồi hộp nghe họ “tuyên án” hay “tuyên trắng án” tội vi phạm những quy định về bảo vệ môi trường?

“Đơn vị phòng khám này đã thực hiện tốt chủ trương xả thải đúng qui định”.

Họ ra về, chúng tôi nhìn theo những người ấy và nhìn lên Chúa, nhìn ra Biển Đông, nhìn những trẻ em đang bơi lội, những bà mẹ gánh nước hồ ao...

“Trong số những nguyên nhân góp phần lớn vào tình trạng chậm phát triển và nghèo đói, ngoài nguyên nhân không có khả năng tham gia vào thị trường thế giới, phải nói đến nạn mù chữ, thiếu an toàn thực phẩm, thiếu các cơ cấu và các dịch vụ, thiếu các biện pháp thích đáng để bảo đảm việc chăm sóc sức khỏe căn bản, thiếu nước uống sạch và thiếu vệ sinh, nạn tham nhũng, tình trạng không ổn định của các định chế và của cả đời sống chính trị” (Tóm lược HTXH, số 447).

Ôi chao, Giáo Huấn nói những điều giống “y chang” như tình trạng nước Việt chúng ta.

Nhờ ơn Chúa giúp, chúng con xin góp phần “thanh toán” nốt những nguyên nhân ấy?

“Laudato Si - Xin Chúc tụng Chúa”

THÁNH PHANXICÔ ASSISI

Lời giới thiệu:

Năm 1225, đã có một Phan-xi-cô—Thánh Tổ Phụ Dòng Anh Em Hèn Mọn—, bằng tấm lòng đặc biệt yêu quý công trình sáng tạo của Thiên Chúa, hát vang bài “Thánh Ca Muôn Loài Thụ Tạo” (còn được biết đến như “Khúc Ca Anh Mặt Trời”), với điệp khúc trứ danh “Laudato Si—Xin Chúc tụng Chúa”. Gần 8 thế kỷ sau—chính xác là 790 năm—lại có một Phan-xi-cô khác—Vị Chủ Chăn đương nhiệm của Hội Thánh Công Giáo—, mời gọi toàn thể Ki-tô hữu cùng với mọi người thiện chí, cùng hợp xướng hùng hồn hơn nữa, thiết tha hơn nữa, bài thánh ca bất hủ ấy, để đánh thức lương tri nhân loại về nghĩa vụ cấp bách phải cứu lấy môi trường sống của chúng ta, qua Thông Điệp “Laudato Si—Xin Chúc tụng Chúa”, ban hành ngày 18 tháng 6 vừa qua. BBT

Thánh Ca Muôn Loài Thụ Tạo

THÁNH PHAN-XI-CÔ ÁT-XI-DI

Lạy Đức Chúa Tối Cao Toàn Năng,
Chúa thật đáng ca tụng, tôn vinh, kính trọng và muôn lời chúc phúc.
Tất cả những vinh dự ấy đều thuộc về một mình Chúa,
Không một phàm nhân nào xứng đáng được xưng Danh Ngài.

Laudato Si! Xin chúc tụng Chúa, lạy Đức Chúa, cùng với muôn thụ tạo của Chúa,
Đặc biệt cùng với Ngài Thái Dương,
Ngài ấy là ngày, nhờ Ngài ấy Chúa ban cho chúng con ánh sáng.
Ngài ấy xinh đẹp, rực rỡ, quang minh lừng lẫy,
Mang dáng dấp tựa như Chúa, lạy Đấng Tối Cao.

Laudato Si! Xin chúc tụng Chúa, lạy Đức Chúa, nhờ Bà Chị Hằng cùng
muôn ngàn Chị Tinh Sao,
Chúa tác tạo quý chị ấy trong ngần, kiêu sa, diễm lệ trên bầu trời.

Laudato Si! Xin chúc tụng Chúa, lạy Đức Chúa, nhờ Ông Anh Phong,
Nhờ khí trời, mây mù hay quang đăng, và tất cả mọi thứ thời tiết,
Nhờ quý huynh ấy, Chúa bảo tồn các thụ tạo của Chúa.

Laudato Si! Xin chúc tụng Chúa, lạy Đức Chúa, nhờ Bà Chị Thủy,
Chị thật hữu dụng, khiêm tốn, quý giá và tinh khiết.

Laudato Si! Xin chúc tụng Chúa, lạy Đức Chúa, nhờ Ông Anh Hỏa,

Nhờ Anh, Chúa thắp sáng đêm trường,
Anh thật xinh đẹp, linh hoạt, cường tráng và hùng mạnh.

Laudato Si! Xin chúc tụng Chúa, lạy Đức Chúa, nhờ Bà Chị Đất Mẹ,
Chị bảo trợ và điều động chúng con,
Chị sản sinh bao loại trái ngon, bao kỳ hoa dị thảo.

Laudato Si! Xin chúc tụng Chúa, lạy Đức Chúa, nhờ tất cả
những ai vì tình thương của Chúa mà sẵn lòng tha thứ,
Gánh chịu thương tật và ngàn nỗi truân chuyên.
Diễm phúc thay ai kiên định trong hòa bình,
Họ sẽ được chính Chúa thưởng công, lạy Đấng Tối Cao.

Laudato Si! Xin chúc tụng Chúa, lạy Đức Chúa, nhờ Bà Chị Tử Biệt Xác Thể,
Không một sinh linh nào thoát được tay Chị.
Vô phúc cho ai chết khi vướng mắc tội trọng.
Phúc đức thay người được hội ngộ Chị Tử Biệt trong Ý Định
chí thánh của Chúa,
Vi cái chết lần thứ hai không thể hãm hại người ấy.

Nào ca tụng, chúc phúc Đức Chúa của tôi và tạ ơn Người,
Và phụng sự Người với trọn dạ khiêm cung.

Tản mạn về môi trường của một bạn trẻ

PHẠM KHIÊM

Món nợ phải trả lại cho thiên nhiên

Tôi sẽ bắt đầu chia sẻ với các bạn về những vấn đề mang tính chất toàn cầu nhưng do tôi không am tường lĩnh vực chính trị nên nội dung ở đây không đề cập đến các thể chế và mục đích chính trị của các quốc gia.

Thế giới loài người quan tâm đến điều gì? Tất nhiên mỗi quan tâm hàng đầu vẫn luôn là sự sống và tồn tại. Đây là sự quan tâm của từng người và cũng là sự quan tâm của mọi người và của chung thế giới.

Đối với sự sống thì điều gì quan trọng nhất? Khi tôi hỏi điều này, có nhiều câu trả lời giống nhau. Bạn A nói rằng cần có một cơ thể khỏe mạnh, cường tráng. Bạn B cho rằng cần có một trái tim khỏe và bộ máy hô hấp tốt. Bạn Ngọc Hà bảo cần có đầy đủ các bộ phận trong cơ thể, lại có bạn nói cần ăn uống đầy đủ, ngủ cho tốt, dưỡng giấc theo kiểu “ăn được ngủ được là tiên”...

Nói chung, các bạn đều cho rằng nhân tố quan trọng nhất để sự sống của con người tồn tại là chính con người. Tất cả các yếu tố khác đều xếp sau, kể cả môi trường sống.

Nhưng đã đến lúc chúng ta phải thay đổi ngay mức độ quan tâm đối với chính sinh mạng của mình để thấy rằng yếu tố môi trường mới thực sự là số một trong việc duy trì sự sống. Chỉ cần nghĩ đơn giản bạn là một con cá, thì dù cá to, hay cá bé, dù khỏe mạnh đến thế nào, bạn cũng không thể sống nếu không có môi trường là nước. Trong môi trường nước sạch, con cá sẽ khỏe và lớn nhanh. Nhưng

ở trong môi trường nước tù đọng, tiếp nhận nước thải độc hại từ các nhà máy có lẫn hóa chất và thiếu ô xi, con cá sẽ ngắc ngoải, phải nổi lên mặt nước đón ô xi trong không khí, để rồi cuối cùng chất độc trong nước ngấm vào gây ra cái chết cho nó. Nếu như ở một môi trường trong sạch hơn thì nó vẫn sống và bơi lội tung tăng.

Bạn thấy đấy, trong môi trường trong sạch an lành, sự sống vẫn được nuôi dưỡng. Người già trăm tuổi, người bị bệnh, người rủi ro gặp tai nạn... mất đi sự sống nhưng những người khác thì vẫn sống. Nhưng nếu môi trường đó không đáp ứng các điều kiện cho sự tồn tại của con người thì tất cả mọi người sẽ chết – sự sống sẽ bị hủy diệt. Vì thế, trước khi nghĩ đến bệnh tật và cách chữa trị thì mọi người cần chung tay ra sức cải tạo ngay môi trường mình đang sống.

Bạn quan sát cách các bác sĩ điều trị khẩn cấp cho một người bệnh nặng hoặc đang hấp hối. Họ cho người bệnh thở bình dưỡng khí ô xi, cho vào phòng tiệt trùng cách ly với môi trường có nhiều khả năng gây ô nhiễm. Người bệnh được nuôi dưỡng trong môi trường đặc biệt để tăng cường thể trạng kết hợp với các biện pháp chữa trị và thuốc men để có thể khỏi bệnh.

Được sống trong một bầu không khí đầy áp ô xi, trong lành và tinh khiết sẽ như thế nào? Đến như một người bệnh với một thể trạng yếu ớt mà được điều trị trong môi trường đặc biệt ưu tiên còn có khả năng hồi phục, thì những người bình thường trong môi trường lành mạnh này sẽ sống khỏe mạnh, không mắc bệnh.

Chính sự ô nhiễm môi trường là nguyên nhân gây bệnh và lây truyền bệnh dịch. Tùy từng mức độ ô nhiễm, tùy thuộc thể trạng và khả năng miễn dịch của từng người mà bệnh tật có thể xâm nhập được hay không. Chúng ta đang ngày càng quá tải với bệnh tật hoành hành, ngày càng phải nghiên cứu tìm tòi chế biến thuốc chữa bệnh cho con người, thì bên cạnh đó hãy quan tâm nghiên cứu cho ra những “loại thuốc” là giải pháp chữa bệnh cho cả môi trường. Chúng ta cần thanh lọc môi trường, là việc cần làm ngay không thể chậm trễ thêm.

Với một cá nhân, một tổ chức, hay



một quốc gia chuyên làm ăn kinh tế kiếm tiền, đặt mục đích lợi nhuận trên tất cả, thì việc ngăn cản họ kiếm tiền rất thiếu thực tế. Hãy nói với họ rằng anh cứ kiếm tiền đi nhưng hãy đầu tư vào những lĩnh vực cải tạo môi trường. Lợi nhuận thì anh cứ việc bỏ túi, còn sự trong lành thì để lại cho chúng tôi. Đó chính là cách kiếm tiền không gây ra tai họa cho họ và cho người khác.

(...xem tiếp trang 22...)

Hơn nửa thế kỷ nay, người Việt Nam ta sống dưới chế độ cộng sản vô thần. Một chủ thuyết không tin nhận Trời, Phật, thần thánh chi cả. Những tưởng theo chủ nghĩa duy vật biện chứng, cái gì cũng phải nhìn thấy, sờ được và chứng minh được sáng tỏ mới tin nhận, thì người ta sẽ sống văn minh hơn, khoa học hơn; nhưng trái lại, càng ngày người dân càng mất phương hướng, mất niềm tin, mất chỗ dựa cả về thể chất lẫn tinh thần.

Cho nên phải tìm kiếm cái gì đó để mà bầu víu, thấy vật khác lạ một chút là nghĩ có thần linh tiềm ẩn, cúng vái, lạy lục..., dịch vụ “buôn thần bán thánh”, số đề..., cũng từ đó mà ăn theo. Cho nên người ta bảo người Việt bây giờ tin “búa xua”. Thế là loạn thần loạn thánh cả lên.

Môi trường sống bất an

Một trong các nguyên nhân dẫn đến tình trạng loạn ấy là do môi trường sống bất an. Có người nói sớm ra khỏi nhà, tối về tới cửa mới biết mình còn sống. Có nghĩa cuộc sống khi bước chân ra khỏi nhà mình, gặp toàn những chuyện có nguy cơ cao đưa đến điều chẳng lành.

Thực phẩm bẩn, ăn gì cũng sợ hóa chất. Môi trường ô nhiễm, đi đâu cũng khói bụi, rác rưởi tràn lan. Bệnh viện quá tải, mà lại hay “quên” hay “nhầm” – để quên cả kéo, bông gạc trong bụng bệnh nhân – tiêm nhầm vắc xin cho trẻ... Bạo lực xã hội tăng cao, diễn ra hàng ngày, mức độ tàn bạo nghe nói là rùng mình.

Đi đường thì sợ tai nạn giao thông. Dẫu có đi cẩn thận, thì những xe mất thắng (do quá hạn đăng kiểm), lái xe ngủ gật (do hết chất gây nghiện),... vẫn có thể lao vào người ta bất cứ lúc nào. Trường hợp xe container lao vào xe du lịch 7 chỗ đang dừng chờ đèn xanh ngã tư, khiến 5 người chết gần khu công nghiệp Linh Trung, Thủ Đức mới đây là một ví dụ. Thấy công an giao thông cũng sợ mất vía: hững hờ là mấy ống huýt còi, không móc bóp mấy trăm nghìn khó lòng mà đi tiếp.

Đến cơ quan, nơi làm việc đụng toàn những chuyện đầu đá nội bộ của các

TỪ VÔ THẦN ĐẾN LOẠN THẦN

TÍN THÀNH

phe nhóm: tranh giành địa vị, ảnh hưởng, lợi tức...; gặp “Thạch Sanh thì ít Lý Thông thì nhiều”, bất cứ ai cũng bị đặt thành nghi vấn dâm ngầm sau lưng mình bất cứ lúc nào. Thế là lòng không an.

Đến cửa công quyền, cơ quan hành chính của nhà nước, thì phải nói là hồi hộp, cứ như sắp bị lên đoạn đầu đài. Lạ đời ông chủ đến yêu cầu đầy tớ phục vụ mà cứ run trong bụng. Vì đầy tớ thật hỗn hào, sống không đúng đạo, hạch sách, la mắng cả chủ.

Còn mỗi có cơ quan pháp luật để cậy nhờ. Xin hãy phân xử đòi lại công bằng và bảo vệ tôi với...! Nhưng pháp luật của ta bây giờ có nghiêm minh không, có còn công lý không? Chắc không khó để có câu trả lời. Một câu truyền miệng là diễn tả hết: “Việt Nam có cả rừng luật, mà khi xử thì theo luật rừng”. Mạnh được, yếu thua. Nén bực dâm toạc tờ giấy.

Thế là xong! Hết chỗ dựa nơi cái xã hội thực tại này. Đi tìm thần linh mà cậy, dẫu có là thần linh vu vơ nơi gốc cây, hòn đá. Cứ cúng, cứ vái biết đâu có thiêng tiềm ẩn, thì ta có lành.

Một con rắn lạ ở Hà Giang cũng là đề tài gieo rắc tâm linh của vô số người gần xa. Từ những câu chuyện ly kỳ về “thần rắn” có mào được truyền kể, khiến dân đã lập miếu thờ ở Thái Nguyên. Đổng đất là ụ mối được đùn lên, giống hình người, người ta nhìn ra là tượng Phật ở Bến Cát (Bình Dương), thế là rầm rộ khách thập phương kéo về chiêm bái, cúng quai. Một cái cây lạ trên núi Chứa Chan (Đồng Nai) cũng được cho là có tiềm năng thần thánh lạ thường.

Quan niệm tâm linh kiểu thế tục

Cuộc sống hàng ngày thì có vô số

hoạt động cúng bái: cúng xe, cúng nhà, cúng đất... Cửa cúng là đủ loại đồ ăn, thức uống: heo, gà, xôi, cháo, kẹo, bánh, mứt thèo lèo xanh đỏ... vv..., và đốt đủ loại hàng mã: nhà lầu, xe hơi, quần áo, tiền bạc... Trộm nghĩ, chẳng lẽ các bậc thần thánh, hay ông bà tổ tiên đã về cõi linh thiêng ấy, còn phải sống nhờ vào những của ăn và đồ dùng vật chất giành cho thân xác hữu hạn người ta sao?! Mà nếu quả có thể thật, thì các ngài luôn bị đói khát và thiếu thốn. Nhiều thì một năm cũng chỉ được ăn mấy ngày: giỗ, lễ tết. Những ngày khác chắc bụng đói meo...!? Tương tự thế, nhà cửa, xe cộ cùng những vật dụng khác, nếu chẳng ai đốt cho, thì lấy gì xài...!?

Dẫu chẳng ai biết rõ thế giới vô hình ấy, nhưng nguồn sống của các ngài hầu chắc phải là lương thực thiêng liêng, chứ không thể vật chất. Có một người bạn nói vui với người bạn khác: “Cậu đốt cái xe hơi cho các cụ nhà vậy phải đốt thêm thùng xăng nữa, chứ không lấy gì mà chạy...?”

Người nghèo vái hòn đất, cái cây, con rắn, con cá... Người giàu đến cúng quai ở những nơi thờ phượng nguy nga, hoành tráng. Đầu tư càng nhiều, phúc càng lớn chẳng? Mỗi ngày những nơi thờ tự một thêm to lớn và xa hoa. Phúc đức mà cũng cạnh tranh kiểu mạnh được yếu thua...!? Cái sau phải to lớn hơn, tốn nhiều tiền hơn cái trước mới được. Xây chùa Bái Đính nghìn tỷ. Đến thờ dát vàng ròng ở Đại Nam (Bình Dương). Văn Miếu xây hết trên 300 tỷ đồng ở tỉnh Vĩnh Phúc... vv... Phải chăng con người muốn hời lộ cả thần thánh..?! Làm giàu bằng mọi giá, tâm hồn bất an. Đi cúng hiến tiền của để được xóa bớt tội!?

Lời bàn: cúng hiến mà không hoá ▶

► cải đời sống, lối làm ăn, và đền bù những thiệt hại mà mình đã gây ra cho người khác, thì cái sự an tâm có được cũng là đánh lừa tâm hồn mình mà thôi.

Mỗi năm vào dịp xuân, người ta không khỏi ngao ngán với những cảnh cướp "lộc thánh" ở Đền Trần, Đền Gióng. Cảnh tranh giành giẫm đạp lên nhau, thậm chí ẩu đả gây thương tích, hỗn loạn và bát nháo không thể tưởng. Của thánh mà có thể cướp được bằng sức mạnh vũ lực thì hết chỗ nói. Thần thánh mà có thể nào ban phúc cho kẻ bất chấp người khác, chỉ hồng tư lợi cho mình...?!

Còn vô số những hoạt động kiểu tâm linh khác, mà khi nghe, khi thấy, nó không khỏi khiến ta thấy kỳ kỳ, sao sao í... Chẳng cần nói đến khoa học, chỉ theo lý con người mà xét, theo tiếng lương tâm mà suy, cũng khó đón nhận được.

Niềm tin bế tắc

Nhiều năm nay, nhà cầm quyền xã hội ta đã và đang phát động phong trào học tập và làm theo "tấm gương đạo đức" Hồ Chí Minh. Đối tượng nhắm đến trước hết là cán bộ và đảng viên đảng cộng sản. Thế nhưng, càng ngày đạo đức, lối sống và lối làm việc của bộ phận ấy càng sa đà, xuống cấp đến hết mức để thấp hơn. Hỏi người dân Việt bây giờ xem còn được mấy người tin vào thành phần cán bộ và đảng viên?

Thế là phong trào này dẫu chưa kết thúc, nhưng hầu chắc đã phá sản rồi. Niềm tin vào hình ảnh ông Hồ cũng không cứu vãn được gì. Hình ảnh ông ngày xưa thế nào, chẳng rõ lắm. Nhưng nay, người ta thấy, cứ hễ nơi đâu có **đặt tượng thờ ông**, là y như rằng nơi ấy có cửa quyền, những nhiều, hạch sách, tham ô, đút lót, tham nhũng, chạy chức quyền, chạy điểm, chạy bằng cấp...vv..., rất chuyện xấu là nhiều.

Một niềm tin đến bình an thật sự

Người Công Giáo tin Thiên Chúa, Đấng Toàn Năng, là chủ thể đích thật và duy nhất của trời đất vạn vật. Và Ngài đã chia sẻ cái quyền làm chủ vũ trụ ấy cho con người bằng cách trao cho con người cai quản vạn vật. Cho nên, con người không sợ sệt các hiện tượng thiên nhiên, cũng chẳng sợ cái xấu, cái ác. Muôn sự chẳng có gì vượt khỏi tầm kiểm soát của Thiên Chúa. Chính Ngài đã chiến thắng cái xấu, cái ác và cả cái chết.

Người tin vào Thiên Chúa hành xử:

Đứng trước thiên nhiên vạn vật thì không sợ sệt, nhưng tìm hiểu, khám phá sự phong phú kỳ diệu của chúng, mà ngợi khen Đấng tạo thành chúng. Khai thác và tôn tạo, gìn giữ và sử dụng chúng một cách tốt đẹp, thiện ý, ngay lành.

Đứng trước các bậc thần thánh, vốn là các vị tiền nhân, đã trọn đạo làm người, đã nỗ lực phi thường để lại công đức cho hậu thế mà được tôn phong lên, thì tôn kính và noi gương nhân đức, vì biết rằng các vị đang phản chiếu một phần vẻ đẹp của Thiên Chúa.

Với các bậc tiền nhân khác: tổ tiên, ông bà, cha mẹ và tất cả mọi người đã qua đời, thì tôn kính và tưởng nhớ.

Đặc biệt, **của cúng** để dâng kính các bậc thần thánh, tổ tiên, và tất cả những người đã qua đời, là lòng tưởng nhớ biết ơn, những lời kính nguyện, những việc lành phúc đức. Vì xác tín rằng lương thực của các ngài chính là những giá trị thiêng liêng ấy.

Đứng trước những cái xấu, cái ác, cái bất công trong cuộc sống, vẫn không ngã lòng hi vọng, nhưng kiên nhẫn làm việc lành, tránh việc dữ, và thể hiện tình yêu thương đồng loại. Vì xác tín rằng Chân, Thiện, Mỹ sẽ chiến thắng tất cả. Tuyệt đối chống lại sự xấu, sự ác, sự vô thần, nhưng vẫn yêu thương người làm điều xấu, điều ác và người vô thần. Vì, Đức Giê su, Thiên Chúa làm Người đã dạy làm như vậy

(...tiếp theo trang 20 và hết)

...Một trong những hiểm họa đang đe dọa môi trường sống của chúng ta là vấn đề khai thác tài nguyên khoáng sản vô tội vạ. Con người mờ mắt với những gì được lấy ra từ lòng đất – việc khai thác tài nguyên mang lại lợi nhuận khổng lồ khiến cho người ta dường như coi đó là phần thưởng, là của ăn sẵn, là chiến lợi phẩm. Thậm chí họ còn tranh giành, gây chiến tranh, xâm lược, bành trướng để thôn tính, kiểm soát những món lợi tưởng như vô tận này.

Sau khi lấy đi đến cạn kiệt những thứ ở trong lòng đất rồi, họ chỉ nghĩ đến việc cuốn gói rời đi, không nghĩ đến việc lấp vào khoảng trống để lại. Họ đã làm rỗng, làm đứt gãy liên kết, làm yếu nền đất bề mặt..., tạo ra nguy cơ bề mặt trái đất có ngày sập xuống, nứt toác, đổ nhào... Họ không muốn nhớ đến công việc phải làm – hoặc biết mà không làm – là hoàn lại cho môi trường một "hình dạng" tương đối như ban đầu, hoặc đền bù cho môi trường bằng hình thức khác.

Phản ứng của thiên nhiên khi bị "bóc lột"

Mọi người có biết vì sao mấy hôm nay Hà Nội nóng kinh khủng thế không?

Câu trả lời, dĩ nhiên, là do biến đổi khí hậu: trái đất đang ấm dần lên. Trước hiểm họa này, thái độ hợp lý thuận lòng dân là cho tăng cường trồng thêm cây xanh, để thủ đô có thêm bóng mát, ấy là chưa nói đến việc thêm vẻ mỹ quan, tạo hiệu ứng tâm lý "mát mắt" cho người dân thủ đô.

Ấy vậy mà người ta lại tiến hành đốn chặt cây xanh! Thiên nhiên, môi trường là thực thể cùng tồn tại với con người trên trái đất, dường như cũng có "linh hồn" và "cảm xúc". Thiên nhiên có cách phản ứng, đôi khi mãnh liệt, khi bị ngược đãi. Phải chăng cái nóng nung người là sự thể hiện phản ứng bất bình của thiên nhiên, là cách để thiên nhiên bảo con người hãy biết lựa chọn và ra quyết định?

MÔI TRƯỜNG SỐNG TẠI VIỆT NAM ĐANG TRỞ NÊN MẤT AN TOÀN TOÀN DIỆN

LONG THÀNH

Theo bình chọn của website www.goodcountry.org về các quốc gia đáng sống trên thế giới gần đây, Việt Nam ta đứng vào hàng áp chót, thứ 124/125 quốc gia được khảo sát, trên mỗi Libya - một quốc gia đang có nhiều bất ổn ở Trung Đông. Thế mới biết môi trường sống tại Việt Nam tồi tệ như thế nào! Mặc dù có vẻ như chúng ta đang sống trong thời bình, nhưng đời sống của người dân vẫn không được ấm no, bình an và hạnh phúc. Ngược lại, chúng ta đang bị đe dọa về mọi mặt, cả thể chất lẫn tinh thần trong hầu hết các lãnh vực, từ môi trường chính trị, kinh tế, văn hóa, giải trí, tín ngưỡng..., cho đến môi trường thiên nhiên.

Về chính trị: không nói những chuyện to lớn sâu xa, chỉ đơn giản những điều như tiếng nói của người dân, việc góp ý, phản biện của các thành phần trong xã hội chưa được nhà cầm quyền tôn trọng và lắng nghe. Đôi khi những người trí thức muốn nói lên những điều tâm huyết của mình về cái lợi hại của dân tộc, xã hội và đất nước, thì bị qui kết những tội danh rất ư nặng nề. Ở đây không phải là chuyện tranh giành ảnh hưởng của các phe nhóm, hay chuyện giành quyền lãnh đạo của các đảng phái chính trị đối lập. Họ chỉ là những người dân bình thường, nhưng vì yêu nước, yêu dân tộc mình, bày tỏ quan điểm một cách ôn hòa qua thư góp ý, trang mạng, blog..., thế mà cũng bị làm khó, theo dõi, nhúng nhể, sống chẳng được an thân.

Người Việt Nam lâu nay thường cho chính trị là vấn đề “nhạy cảm”, dính líu vào chỉ thêm phiền hà. Cho nên phần đông người ta chọn lối sống theo kiểu không muốn nghe, không muốn thấy, không muốn biết, và miễn bàn tới, để cho yên phận. Xét cho cùng, giải pháp an thân như thế cũng là đối phó tình huống, tạm bợ và có vẻ tiêu cực. Nếu ở một môi trường chính trị trong sáng và lành mạnh, chắc chắn người dân sẽ được tự do bày tỏ quan điểm, và không ngại bàn thảo về đề tài này. Nói thế là vì chính trị là lãnh vực quan trọng hàng thứ nhất trong đời sống xã hội, nó chi phối và điều khiển rất nhiều lãnh vực khác có liên quan thiết thực đến đời sống con người.

- Hiện nay nguồn thực phẩm của ta bị ô nhiễm hóa chất độc vô cùng nguy hiểm cho nòi giống Việt, đó lỗi tại ai? Nếu bảo là do ý thức người dân tham lợi bất chấp thủ đoạn, thì đó cũng chỉ một phần nguyên nhân. Nguyên nhân chính yếu chẳng phải là do sự yếu kém, tắc trách của các cơ quan, ban ngành quản lý về vệ sinh an toàn thực phẩm sao? Chính trị làm chưa tốt đấy.

- Con đường bụi bặm, vừa làm xong đã bị sụt lún, xuống cấp ấy cũng là do quan chức ngành giao thông quá tham lam và vô trách nhiệm, bớt xén quá nhiều kinh phí, rút ruột công trình cầu đường quá nhiều. Cho nên chất lượng đường xá nó kém. Quan chức giao thông cầu đường chẳng phải là người của chính thể - làm chính trị chưa tốt?

- Nền giáo dục nhồi sọ, thiếu thực tiễn, áp đặt một chiều, quá chú trọng kiến thức, coi nhẹ giáo dục làm người của nước ta hiện nay, đã tạo ra nhiều con người gọi là “quái thai thời đại” (nghĩa là những con người có cái đầu thật to mà trái tim thật nhỏ) cũng chẳng phải đã là đang làm chính trị không tốt sao?

Vậy cho nên tóm lại:

Bát cơm ta ăn lành hay độc, con đường ta đi có sạch đẹp, an toàn hay không, nội dung ta học hay dở ►

► thế nào đều có nguồn gốc sâu xa từ chính trị. Chính thể tốt, mọi cái sẽ theo đó mà tốt hơn. Cho nên làm chính trị cách tốt đẹp có thể được xem là việc làm từ thiện phổ quát, vì giúp được cho hạnh phúc của nhiều người hơn. Vậy tại sao người ta phải tránh né đụng đến nó? Đơn giản vì tại đất nước ta hiện nay nó không an toàn cho đời sống của con người.

Về kinh tế: Làm kinh tế ở Việt Nam cũng bấp bênh theo kiểu “may ăn may vỡ”. Bởi vì không có giải pháp kinh tế đúng đắn và ổn định. Việc quản lý thị trường lỏng lẻo, để mặc các tập đoàn kinh tế kiểu “bổ già” và các thương lái lèo lái và lũng đoạn. Chỉ khổ cho người lao động chân chính. Công nhân thì khổ trăm bề. Nông dân cũng vậy, mất mùa đã khổ, mà được mùa còn lo hơn. Sản phẩm làm ra từ mồ hôi nước mắt, mà phải van lạy người ta mua, rồi bị thương lái ép giá, hạch toán đầu đuôi cũng chẳng lời là bao. Nhiều năm nay, lại thêm cái nạn thương lái Trung Quốc chơi chiêu trò, khiến nhiều người dân mình phải lâm vào cảnh dờ sống dờ chết. Quả là muốn sống lương thiện, làm ăn chân chính ở xã hội ta cũng khó. Câu “làm thật ăn cháo, láo nháo ăn cơm” xem ra đang được dân ta dùng để nhắc nhở nhau “biết cách làm ăn”. Một môi trường kinh tế, mà không có chỗ cho người làm ăn ngay chính, lại tạo cơ hội cho những tay đầu cơ trục lợi, thì quả là không an toàn.

Về văn hóa: Chẳng biết có nơi nào trên thế giới mà người ta nói về văn hóa nhiều như Việt Nam, mỗi địa phương đều có nhà văn hóa, lớn nhỏ tùy theo cấp. Ra ngõ là thấy khu phố văn hóa, rồi làng văn hóa, gia đình văn hóa...vv... Chẳng hiểu ngày nay, người ta quan niệm thế nào về văn hóa. Đằng sau những tấm bảng khu phố văn hóa là những con hẻm nhếch nhác, nham nhở những là giấy dán quảng cáo, chữ viết nguệch ngoạc, có khi cả những ‘tàn tích’ của sự phóng uế... Gia đình treo bảng văn hóa, nhưng vợ chồng lục đục, ly thân ly dị, con cái thì lòi

thôi, học hành chẳng đến chơi đến chốn. Ở những lãnh vực nào cũng thấy nói nhiều đến văn hóa: Văn hóa ứng xử, văn hóa đi đứng giao tiếp, văn hóa giao thông, văn hóa doanh nghiệp,...

Thế mà trong quan hệ giữa người với người, ngay cả việc chào hỏi nhau cũng chưa được đàng hoàng tử tế. Trẻ nhỏ thấy người lớn, dù là người quen cũng cứ giương mắt nhìn, có mấy em lên tiếng chào. Nhiều người cư xử với nhau rất thiếu lịch sự, đôi khi còn thô lỗ đến thậm tệ, hơi một chút là gây gổ, cãi lộn, thậm chí đánh chửi nhau. Chỉ mấy ngày Tết cổ truyền Ất Mùi vừa qua, theo thống kê của Bộ Y tế, có đến hơn 6.200 người nhập viện vì đánh nhau, trong đó 15 người chết. Vậy thử hỏi đã có biết bao nhiêu vụ vụ đánh nhau trong cả năm? Đánh



Lễ hội chém lợn ở làng Ném Thượng, xã Khắc Nam, Tiên Du, Bắc Ninh vào trưa 24/02/2015 (mùng 6 Tết). Ảnh: PNO

chửi nhau xảy ra khắp nơi, trong mọi tình huống: Từ công sở, đến học đường, nơi công cộng đến nhà riêng, ở quán nhậu cũng như khi tham gia giao thông..., Và trong mọi mối tương quan: Người với người, đồng nghiệp, bạn học, thậm chí là thầy trò, cha mẹ với con cái và anh chị em với nhau. Mới đây, liên tiếp xảy ra nhiều vụ bạo lực học đường, học sinh hùa nhau đánh hội đồng bạn cùng lớp cùng trường. Quả thật, người Việt mình xem ra tính tình ngày càng hung dữ và cư xử thiếu văn hóa đến mức báo động.

Về giải trí: Vốn là môn thư giãn tinh thần, mang lại sự nghỉ ngơi và phục hồi sức khỏe cho con người. Tuy nhiên, hiện xã hội ta đang tồn tại vô số những trò giải trí không lành mạnh. Cá độ, số đề đã xuất hiện từ lâu và vẫn đang là thú vui làm lao đao nhiều gia đình. Trò chơi điện tử, ghê on lai (game online) làm nhiều bạn trẻ cuồng mê, bỏ cả học hành và công việc. Nhiều em chỉ còn biết thế giới ảo, và trở nên ngu ngơ, “thiếu năng giao tiếp” với thế giới thật và các mối tương quan cụ thể. Không biết có phải căn bệnh tự kỷ cũng có một phần nguyên nhân từ đây? Thậm chí, có em ngồi chơi ghê lâu quá bị suy kiệt thể chất và tinh thần, đã gục chết tại chỗ.

Xì ke, ma túy và hút sách ngày nay còn biến tướng kinh dữ hơn, tàn phá

giới trẻ ghê gớm, ví dụ như trò “đập đá”. “Sau khi hít một hơi ‘đá’, mình thấy trong người rần rần như có thứ gì chạy khắp cơ thể, rồi mất dại đi. Mình phấn khích đến nỗi như muốn dôn hết sinh lực trong người để quật tung lên. Nhạc càng to nghe càng đã, chân tay múa may giật đùng đùng theo tiếng nhạc điên cuồng... cho đến khi hết phê thuốc thì thôi”, lời chia sẻ của Quỳnh Anh - một dân chơi “hàng đá”. Nhiều dân chơi còn thêm trò hít keo con chó. Hít keo con chó làm người ta bị ảo giác và mất kiểm soát hành vi. Đây phải chăng là nguyên nhân đưa

đến nạn một số bạn trẻ tự rạch, cứa vào thân thể mình và người xung quanh?

Về môi trường thiên nhiên: Sang một lãnh vực có lẽ ít được quan tâm nhất từ trước đến nay, đó là môi trường thiên nhiên. Vì ít được quan tâm, cho nên thiên nhiên vốn tươi đẹp của Việt Nam đã và đang bị tàn phá nặng nề. Với thủ đô miền Nam vốn được mệnh danh là “Hòn ngọc Viễn Đông”, Việt Nam rừng vàng biển bạc, thiên nhiên ưu đãi, hoa cỏ tốt tươi, phong phú và đa dạng vô cùng về động thực vật. Thế mà nay đang có nguy cơ trở thành bãi rác của thế giới.

Đó là bởi việc phát triển kinh tế kiểu “ăn xổi ở thì” đã làm cho không khí và nguồn nước bị ô nhiễm trầm trọng. Ra đường là chịu cảnh khói bụi mịt mù, chạm trán những dòng sông đen đặc, mùi hôi thối bốc lên nồng nặc. Các nhà máy cứ thi nhau thải khói bụi, mùi hóa chất và nước thải công nghiệp ra thẳng môi trường. Việc qui hoạch phát triển thủy điện thiếu thẩm định về tác động môi trường, khiến nhiều dòng sông khô cạn, nhiều cánh rừng mất hút. Cho nước ngoài, đặc biệt là Trung Quốc vào khai thác quặng, thải ra môi trường hàng triệu tấn bùn hóa chất độc hại, tuyệt diệt cả các loài cỏ cây, con vật.

Nếu ai để ý theo dõi những bài phóng sự về môi trường gần đây trên sóng VTV2 của nhà báo Đỗ Doãn Hoàng, sẽ thấy sự kinh hoàng của bãi rác Làng Khoai. Nơi đây Việt Nam ta đang thực sự trở thành “bãi rác quốc tế”. Ngoài rác đủ loại từ các vùng trên cả nước qui tụ về, nơi đây còn đón nhận cả những công ten nơ rác nhập khẩu từ các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, thậm chí từ các nước Châu Âu. Các nước người ta ngại xử lý rác thải, vừa tốn kém vừa độc hại cho môi trường sống. Việt Nam ta, rác nhà mình chưa đủ kinh, có người còn đi rước “cái nợ” của thiên hạ về tàn phá môi trường sống của mình và con cháu mình. Hàng nghìn tấn rác xuất xứ đủ nơi, từ sinh hoạt đến y tế, công nghiệp..., trải qua qui trình

tái chế thủ công sơ sài, nghiêm nhiên biến thành đủ thứ đồ dùng sinh hoạt hàng ngày của con người: từ đơn giản như bịch nilon, đến hộp cơm, tô chén, muỗng đũa, ca, ly, chậu nhựa...vv... Rồi trong quá trình tái chế thô sơ như vậy, lại tuồn ra môi trường hàng nghìn tấn chất thải rắn, lỏng đủ loại độc hại vô cùng, không ai có thể lường hết được hậu quả của nó.



“Bãi rác quốc tế” làng Khoai.

Ảnh: Huy Ba -Sơn Thành

Nói chung là đụng vào đâu trong vấn đề môi trường sống của Việt Nam ta đều thấy nát như tương. Nếu như toàn dân Việt Nam, đặc biệt là lực lượng quản lý xã hội không mau chóng thức tỉnh và vào cuộc cách mạnh mẽ, thiết thực để cứu môi trường sống thì là đại họa cho dân tộc Việt Nam. Một đất nước đã bị người ta xếp hạng không đáng sống nhất rồi.

Cũng may, người Công Giáo chúng ta hiện tại có Đức Giáo Hoàng Phanxicô, người rất yêu quý môi trường, Ngài đang kêu gọi người tín hữu bảo vệ môi trường Thiên Chúa sáng tạo. Ngài đã ra hẳn một thông điệp về đề tài này vào ngày 18.06 năm nay. Đáp lời kêu gọi của Đức Giáo Hoàng cách tích cực, Đức Tổng Giám Mục Sài Gòn, Phaolô Bùi Văn Đọc liền ra thư chung kêu gọi ăn chay cầu nguyện cho môi trường. Đó là tín hiệu đáng mừng, là nguồn động viên to lớn cho tất cả người Kitô hữu chung tay tích cực bảo vệ môi trường, chính là gìn giữ công trình sáng tạo tuyệt mỹ của Thiên Chúa.

CÓ THƯƠNG

thì xin đợi...

MẪU BÚT CHÌ

Đợi chờ xem ra chẳng có gì thú vị, chẳng ai mong muốn, bởi chỉ thêm mỗi mệt và lãng phí thời gian, nhất là khi nhịp sống cứ hối hả trôi đi...

Người ta thường bảo rằng, đã qua rồi cái thời mơ mộng lãng du, thích đếm sao trời và đợi chờ xa vắng... Nay là thời của những cái “nhấp chuột” làm thay đổi cả thế giới. Thế nhưng, nếu ngấm nhìn ở một góc độ nào đó, đợi chờ vẫn có nét đẹp dịu dàng của một mẫu nhiệm, một quà tặng mà Thượng Đế trao ban cho các thụ tạo.

Đợi chờ là “ngôn ngữ không lời” sâu thẳm của yêu thương, bất phân giai tầng, tuổi tác,... và cũng không chỉ riêng có ở con người. Ánh mắt mẹ già mong đợi con xa, vợ đợi chồng biệt, con thơ mong ngóng mẹ về,... tất cả như có cái gì đó “chạm” đến sâu thẳm lòng người, thương nhớ mênh mông. Cũng thế, người ta không khỏi bồn chồn trước cặp mắt dáo dác, hoảng loạn của một chú gà con lạc mẹ, hay ánh mắt buồn hiu của chú chó chiều chiều ghéch mõm đợi chủ về... Đợi chờ, dường như là một bản năng để diễn tả yêu thương, chẳng cần phải học hỏi, bất luận kẻ dại hay người khôn cũng có.

Sự đợi chờ giữa cuộc đời ví như một nốt lặng – cứ ngỡ chẳng là gì, nhưng nếu không có thì mọi thứ trở nên vô trật tự, và cũng chẳng còn ý nghĩa của cuộc trùng phùng. Nếu không đợi mong Xuân để có Tết thì còn gì háo hức, nếu không đợi mong Thu để ngắm lá vàng rơi thì còn đâu nổi băng khuâng? Nếu người ta tạo ra được giống hoa Quỳnh nở ban ngày thì nó chẳng còn là loài hoa quý, và cũng không còn cái thú đợi chờ ngắm hoa Quỳnh nở về đêm. Còn tình yêu, nếu không đợi chờ xa vắng, làm sao biết đá hay vàng? Nếu không có lúc chia xa, làm sao biết được chiều dài của sợi thương, sợi nhớ?... Cứ như thế, sự đợi chờ cơ hồ vừa là thước đo lòng người, vừa làm cho tình yêu trở nên cao quý, lung linh.

Thoạt nghe, cứ ngỡ trong đời chỉ đợi kẻ đi xa, đâu hay lắm khi lại đợi người ở thật gần. Gần ngay bên cạnh nhưng vẫn thấy xa vắng, cô đơn. Cô đơn trong lo liệu, cô đơn trong suy nghĩ, trong sự khác biệt nhau. Nếu không đợi chờ nhau, dẫu có ở bên nhau vẫn mãi là lỗi nhịp, lạc điệu. Và nếu không yêu thương, không dung thứ, cũng chẳng thể đợi chờ. Có ngoa lắm không, nếu nói rằng niềm vui, hạnh phúc và sự bình an trong cuộc sống này được xây dựng bằng một chuỗi những yêu thương và chờ đợi? Vì yêu thương nên chờ đợi, và chờ đợi là diễn tả và xây dựng yêu thương. Yêu nhau nên đợi nhau nguôi cơn nóng giận, đợi nhau vượt lên trên khoảng ấu trĩ, đại khờ, đợi chờ, để biết thức cùng nhau những đêm dài lo lắng. Chồng đợi vợ để có bữa cơm lành, canh ngọt, vợ đợi chồng tỉnh những cơn say, thôi vô tư, hờ hững...

Có những khoảng đợi chờ trong nước mắt, nhưng cũng có những đợi chờ thật đời thường nhưng tràn ngập yêu thương. Đợi để nhìn nhau ăn bát cơm ngon, ngủ một giấc đầy. Đợi để ngấm nhìn ánh mắt trong veo của con thơ. Đợi mẹ già mắt mờ, chân chậm... Dẫu khó nghèo chật vật, dẫu có lúc cũng giận nhau tím ruột bầm gan, nhưng vì thương nhau nên vẫn đợi, đợi để dắt díu nhau qua những khác biệt chông chênh...

Còn đợi chờ là còn hy vọng. Còn đợi chờ là còn niềm tin. Đôi khi không phải đặt niềm tin vào sự khoan dung của chính mình, hay đặt niềm tin vào sự thay đổi của người mình mong đợi, nhưng chính là đặt niềm tin vào Đấng đã tôn thờ – Đấng có quyền năng biến đổi và hoán cải con người. Có khi sự đợi chờ có thể vô vọng trong thực tại trần thế này, như ly nước đổ đi không hốt lại được, nhưng vẫn hy vọng và đợi chờ trong ơn tha thứ và ơn cứu độ. Có lẽ cũng vì thế, trong góc nhìn này, nếu sống không có Đức Tin, con người dễ rơi vào vô vọng và rạn vỡ!

Phải chăng ngày nay, cuộc sống lướt đi quá nhanh với muôn vàn hấp lực, và nhất là ma lực của đồng tiền, nên con người không còn thời gian để lắng đọng, không còn kiên nhẫn để đợi chờ? Những cái “ngắn hạn”, “cấp tốc”, “siêu tốc” có vẻ rất hấp dẫn và thiết thực để chạy đua với công việc và thời gian. Con người dường như thấy “sốt ruột” với sự tuần hoàn của vạn vật theo tứ thời, bát tiết, nên mới xuất hiện những giống hoa tứ quý, những giống quả trái mùa. Ngày và đêm xem ra cũng quá chậm chạp, nên mới có sáng kiến che tối ban ngày, chiếu sáng ban đêm, rút ngắn chu kỳ đi một nửa, để con gà có thể đẻ được hai trứng một ngày. Con người làm được tất tần tật! Ngày nay, người ta còn cho cả quả non chín được, trái táo để một tháng không hư, thịt thối rữa cũng có thể “tái sinh” thành “tươi sống”. Con người có vẻ như đang hằng hái trên đà thăng thế, làm chủ



vạn vật càn khôn, đẩy Thượng Đế ra khỏi “cuộc chơi”, trở thành “bù nhìn”, “bắt lực”. Chỉ còn một khái niệm “khách hàng là thượng đế”, nhưng khôì hài thay, đó là một vị thượng đế luôn mù mịt và hay bị lừa bịp!

Thượng Đế còn hóa ra hư không thì con người có là gì! Nhân vị, nhân phẩm và nhân quyền bị xếp sau lợi lộc và quyền lực. Thế nên mới có sự bất chấp thủ đoạn, tàn ác với nhau. Có lẽ ngày nay, trên đất nước Việt Nam này, không ai không trải nghiệm cái cảm giác bất an về tất cả các lĩnh vực của cuộc sống: từ thực phẩm, giao thông, đến y tế, giáo dục, kinh

tế... thậm chí cả gia đình – cái nôi của sự sống và tình thương, nơi mà con người dễ yêu thương và tha thứ cho nhau nhất – cũng trở nên lục đục, rệu rã. Bởi người ta không còn muốn đợi chờ nhau, không muốn chịu đựng, hi sinh cho nhau nữa. Cái hạnh phúc của một tình yêu sâu thẳm, chắt chiu mưa nắng cùng nhau, trở nên thứ gì đó quá mơ hồ, ảo mộng, hoặc trở thành thứ quá xa xỉ giữa cuộc sống hết sức “thực tế” này. Quan hệ giữa người và người trong xã hội cũng trở nên chóng vánh, “tuỳ hứng”, đầy những nghi nan, lừa lọc.

Đến đây, có thể nói ví von một cách hình tượng rằng: đời người cũng giống như một cái cây. Cây muốn phát triển mạnh mẽ thì bộ rễ phải bám sâu vào đất – đất ấy là Đạo. Đất tốt thì cây xanh. Nền tảng đạo lý tốt sẽ cho con người những nguyên tắc luân lý cũng như cách nhìn về con

người và xã hội phù hợp với trật tự tự nhiên, hướng đến phát triển con người vào phục vụ công ích. Thân cây như một “ống dẫn”, ví như việc nhận thức những nguyên tắc luân lý ấy, cộng với phần hấp thu năng gió, khí trời của bộ lá chính là việc giáo dục, để rồi trở sinh hoa trái là những biểu hiện văn hoá của mỗi con người. Cứ nhìn quả thì biết cây, biết đất (Mt 12,33; Lc 6,44). Và dĩ nhiên, để có hoa thơm, trái tốt, phải có đất tốt, phải được chăm sóc, tưới tắm, đủ nắng, gió, khí trời.

Nếu nhìn cuộc đời một cách vắn vỏi, tất cả chỉ xuất phát và kết thúc ngay

tại trần thế này – sinh ra, bương chải, và chấm dứt tại nơi đây – thì dường như mọi thứ trở nên tầm tối và vô vọng. Nhưng không như thế. Nhìn ngắm sự huyền diệu của đất trời, lắng nghe tiếng mời gọi hương thiện của lương tâm, tiếng vọng của tâm hồn thôi thúc đi tìm ý nghĩa cuộc sống, người có Đức Tin sẽ nghe thấy tiếng của Đấng đã tác tạo nên mình, Đấng vẫn đang vận hành vũ trụ càn khôn, đang chịu đựng sự ngạo mạn, độc ác của con người, và cũng đang đợi chờ con người thống hối. Có lẽ trong các sự đợi chờ, sự đợi chờ của Ngài là vĩ đại nhất, bởi Ngài có quyền năng giữ bỏ tất cả, giữ bỏ cả vũ trụ này trong chớp mắt, nhưng vì Tình Yêu và Lòng Thương Xót, Ngài vẫn kiên nhẫn đợi chờ.

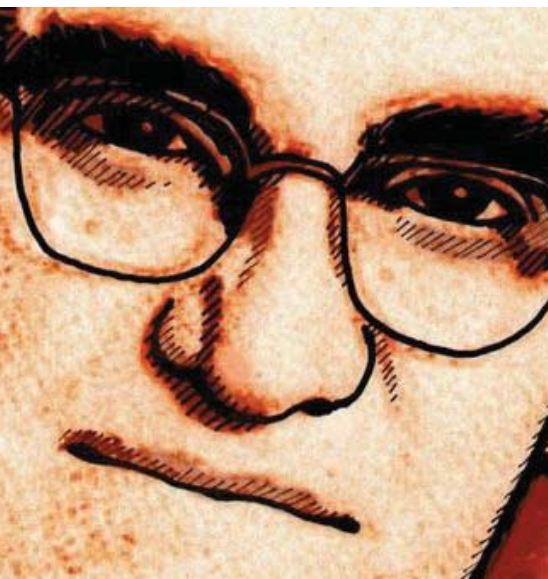
Sự đợi chờ của Đấng Tạo Hoá có làm lòng người mềm lại? Chiêm nghiệm sự đợi chờ ấy, con người có trở nên khiêm nhường hơn để có thể nhận được thêm nghị lực mà đợi chờ nhau? Bởi cho dầu có bốn ba, dầu có đạt được mọi thứ làm thoả mãn thể xác, quyền lực, thì khi gác tay lên trán, tận sâu trong đáy lòng, người ta vẫn cần sự yêu thương – yêu thương chân thật, không mưu mô, toan tính. Càng đi về phía “bên kia” con dốc của cuộc đời, đồng nghĩa với sự vui dẫn những háo hức, háo thắng, con người dường như càng dễ cảm thấy cô đơn, càng muốn sống gần nhau, càng khao khát chân tình, và chắc có lẽ cũng có những lúc phải thốt lên những lời hối tiếc: “Giá mà trước đây...”

Giật mình nhìn lại, chợt thấy Tạo Hoá quả thật tuyệt vời: có Ngày để bước thật nhanh theo những bước tiến của thời đại, nhưng cũng có Đêm để dừng lại nghỉ ngơi, nhìn vào lòng mình và nhìn những gì đang diễn ra xung quanh, nhìn vào ước muốn và hy vọng, rồi lần tìm ý nghĩa đích thực của cuộc đời, để biết chiến đấu và hoán cải. Trong Đức Tin, con người ngược mắt xin ơn soi sáng và sức mạnh, không chỉ để bước tới mà còn để ngoảnh lại đợi chờ, kéo một ngày nào đó, chúng ta có thể mất hút trong nỗi cô độc!

CÁM DỔ MORANTES

Kính tặng và tri ân những người đang hết lòng dẫn thân xây dựng một môi trường trong lành cho quê hương Việt Nam

CÁT NGUYÊN



Gương mặt thể hiện sự đau khổ và giận dữ kìm nén, linh mục Morantes bắt đầu cuộc nói chuyện với Tổng giám mục Oscar Romero.

Lm Morantes (nhấn giọng): Bây giờ cha đã sẵn sàng để nhận ra cái giá của tự do chưa?

Tgm Romero: Cha là linh mục, cha tin nơi Chúa, tin nơi sức mạnh của tình yêu, cha từng cầu nguyện...

Lm Morantes (cắt ngang): Con vẫn còn cầu nguyện.

Tgm Romero: Tại sao cha lại đeo khẩu súng kia?

Lm Morantes: Làm sao mà con không đeo súng được? Liệu con có thể bỏ đồng bào của con khi mà con là một trong những người kêu gọi tôn trọng nhân quyền không?

Tgm Romero: Du kích quân! Đó là tên của cha, một người cộng sản.

Lm Morantes: Không đâu ha ha..... Con là linh mục! Con nhận thấy rằng Mác xít hay Kitô hữu đều cùng đấu tranh giải phóng con người. Đức Kitô cũng là thành phần trong cuộc đấu tranh chứ không lẽ Ngài đứng riêng, đang tâm nhìn đồng bào mình bị thảm sát?

Tgm Romero: Vì thế cha tham gia phong trào những người cầm khí giới và muốn thống trị để đấu tranh giai cấp, vô tình sử dụng bạo lực?

Lm Morantes: Làm sao mà chúng ta có thể tiếp tục tránh phạm pháp khi dùng bạo lực, khi mà chúng cứ tàn sát đồng bào thân yêu? Chính cha cũng phải chấp nhận chúng ta có quyền chính đáng để tự vệ.

Tgm Romero (sảng giọng, giận dữ): Không phải là cha tự vệ mà cha đang đi tấn công và cha đánh mất Chúa! Cũng giống y như họ vậy!

Lm Morantes (hạ giọng): Không thể làm khác được.... Cha tưởng con thích cầm khẩu súng này hả?

Tgm Romero: Nếu nói như cha sẽ không bao giờ chấm dứt chuyện đổ máu.

Lm Morantes (thì thào): Không thể làm khác được.

Đất nước El Salvador thời Tổng giám mục Oscar Romero là một đất nước tràn đầy áp bức, bất công, cướp bóc từ giới quyền lực, bạo lực, chà đạp nhân phẩm hàng ngày, hàng giờ đổ xuống đầu người dân nghèo. Trong bối cảnh đau thương ấy giáo hội của Chúa Kitô đã đâm chồi nảy lộc, sinh hoa kết quả vị Tổng giám mục vừa được phong Chân Phước ngày 23/5/2015 vừa qua – Chân Phước Oscar Romero.

Tim xem lại phim Romero của đạo diễn John Duigan¹, một trong những đoạn gây cho tôi sự xúc động đặc biệt là đoạn đối thoại trích ở trên.

Xuất phát từ sự đáp trả mạnh mẽ lời kêu gọi của Tin Mừng, Tổng giám mục Oscar Romero, linh mục Grande, linh mục Osuna, linh mục Morantes hết sức mình hòa nhập cùng đoàn chiên của Chúa, chia sẻ nỗi thống

khổ của những người dân bị áp bức trên quê hương mình. Họ dẫn thân vào công cuộc đấu tranh bảo vệ con người, đấu tranh bảo vệ nhân phẩm, bảo vệ luật lệ của Thiên Chúa đã đặt để trên trần gian – từ đó họ mang tên “những người dẫn thân”.

Thời gian trôi qua, từng ngày, từng giờ, những người dẫn thân phải đối diện với những bất công, bạo lực, chà đạp không thuyên giảm, ngược lại, càng lúc càng tăng lên, ngang nhiên, ngạo nghễ, khinh mạn. Gánh nặng bất công, bạo lực, chà đạp kẻ yếu thế gây ra bởi những kẻ quyền lực ngoài xã hội, lại còn “được” chất nặng thêm lên bởi sự vô cảm đến từ sự kém nhạy cảm trước những điều xấu xa, sai trái từ ngay trong Giáo hội, bởi những mục tử lòng hình như đã tắt ngọn lửa ơn gọi thuở năm úp mặt dưới nền cung thánh. Vì vậy, lòng uất giận của những người dẫn thân không thể không ngày càng sôi sục hơn. Đến một lúc - sức người chịu đựng có hạn - một bước ngoặt đã diễn ra. Linh mục Grande, bạn Tổng giám mục Oscar Romero, đã bị bắn chết trước khi phải đối diện ranh giới, nhưng các linh mục trẻ Osuna, Morantes đã bị dồn đến, phải đứng trước ranh giới này - ranh giới tạo dựng bởi một cái cam đo. Họ phải đứng trước một cái cam đo rất mạnh, có cái vẻ ngoài không thể chê trách, thậm chí chói lòa ánh sáng. Đó là: Làm đấng cứu thế! Và họ đã không cưỡng được sức mạnh, không cưỡng được vẻ đẹp của cái cam đo ấy. Họ đã chọn.

Họ bịt một mắt lại, chọn dùng phương tiện tận căn là xấu: bạo lực, để nhanh đạt được một điều tốt: bảo vệ những anh chị em yếu thế đang bị chà đạp. Cái cam đo trở thành đấng cứu thế - trong mắt những người anh em- đã thành sự.

Tóm tắt lại, sự việc diễn biến như sau: Xã hội ngày càng tha hóa, bạo lực diễn ra khắp nơi.

Số người dẫn thân càng lúc càng nhiều.

Nhiệt tình người dẫn thân càng lúc càng dâng cao theo tình trạng tha hóa càng lúc càng nhức nhối của xã hội.

Nhiệt tình dâng cao thúc đẩy ý muốn xử lý mọi việc càng lúc càng nhanh.

Nếu nhiệt tình hóa thành ngọn lửa thiêu đốt chính người dẫn thân, thì khi gặp cản trở, cảm dỗ phá bỏ cản trở bằng mọi cách sẽ xuất hiện.

Mọi cách trong đó có cách “Dùng mục đích biện minh cho phương tiện”. Phương tiện gian dối, xấu, ác bắt đầu được sử dụng.

Bước tiếp theo là gì?

Chẳng có ĐIỀU TỐT ĐẸP THỰC SỰ, BỀN VỮNG nào có thể được thành hình dựa trên những điều gian dối, xấu, ác cả!

Từ điều xấu, quá trình hủy hoại sẽ được, sẽ phải khởi động. Đọc lịch sử, những gì đã diễn ra với một số người cộng sản đời đầu là chứng minh không thể rõ ràng hơn.

...

Mở phim ra, xem lại một lần nữa,

Tgm Oscar Romero: “Du kích quân! Đó là tên của cha”

Lm Morantes: “Không đâu ha ha... con là linh mục”.

Tgm Oscar Romero: “[...] và cha đánh mắt Chúa! Cũng giống y như họ vậy!”

May mắn cho El Salvador, cho giáo hội El Salvador, cho đất nước El Salvador vì họ không chỉ có các vị như Osuna, Murantes mà họ đã có Tgm Oscar Romero.

Người trong mọi hoàn cảnh, bất chấp tình trạng dường như không lối thoát, đã chứng minh mức độ trung thành trong vai trò mục tử của mình: Hướng dẫn đoàn chiên **ĐITHEO CHÚA**, với lòng tin vững chắc vào tình yêu – không loại trừ ai – của Thiên Chúa, lòng tin thể hiện qua **sự cương quyết chiến đấu chống lại sự dữ, nhưng cũng cương quyết từ khước trước cảm dỗ “làm Đấng Cứu Thế”.**

1. Có thể xem phim tại đây: http://phimconggiao.net/duc-tong-giam-muc-oscar-romero-video_d1b9d4678.html

KÊU GÀO TÌNH LIÊN ĐỐI

NGUYỄN KHANG

Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nay chẳng còn ở thế trần, nhưng lời “kêu xin tinh thần chia sẻ” (request for companionship) của ngài trong thông điệp Tin Mừng Sự Sống (TMSS) vẫn vang vọng trong lòng tôi.

Tại sao tôi cứ nhớ hoài động từ “kêu xin” ở số 67 của thông điệp TMSS?

- Tôi, kiếp người này, có nhiều lúc kêu xin (Từ lúc mới sinh đến nay).

- Tôi đã nghe thấy trong thời chiến, biết bao tiếng kêu xin.

- Tới nay ở Việt Nam tôi, vẫn nghe lạnh lạnh bao tiếng kêu xin của đồng bào tôi.

- Và hình như mới đây, lại nghe tiếng kêu xin “Đừng giết tôi” của những hàng cây thủ đô khi chúng bị đốn ngã chống kênh trên phố.

Không những “kêu xin tinh thần chia sẻ”, ngài còn muốn tôi sống nguyên tắc liên đới mà ngài gọi là nhân đức thời đại mới.

Tôi liên đới với ai?

Ngài xin tôi liên đới với mọi người, mọi giới để chống lại nền văn hóa sự chết, xây dựng nền văn minh tình yêu.

Cụ thể, tôi mừng tượng những việc tôi có thể làm, nên làm để xây đắp tình liên đới:

1. Liên đới với nhóm Giáo Huấn Xã Hội Công Giáo trong cố gắng học hỏi và hành động;

2. Liên đới với những phong trào bảo vệ sự sống chống phá thai;

3. Liên đới với những người yêu nước thương nòi;

4. Liên đới với những phong trào bảo vệ môi trường “thiên nhiên” và bảo vệ “môi sinh con người”, thực thi lệnh truyền canh tác và chăm sóc, giữ gìn khu vườn thế giới (TMSS số 42).

Để can đảm dẫn thân, TMSS số 95 đề nghị tôi phải “phát triển một ý thức phê bình thật sâu sắc”. Điều này khiến tôi phải đấm ngực nhận ra mình lâu nay quá ít liên đới với những bậc thức giả trong Giáo hội. Các vị hàng chờ đợi tôi tìm đến để trao đổi nhưng tôi mãi mê làm ăn nên đã ngó lơ khiến kiến thức đạo lý và xã hội của tôi thật là nông cạn. Tôi mất dần những mối dây liên đới.

Tiếng là “trí thức” nhưng thực sự tôi chỉ là trí thức dỏm! Tôi làm rất ít so với những gì TMSS số 98 đề nghị nhà trí thức:

1. Xây dựng nền văn hóa sự sống.

2. Chủ động hiện diện trong những môi trường như văn hóa, nhà trường, đại học, khoa học, kỹ thuật, nghệ thuật, suy tư...

3. Nuôi sống mình bằng “nhựa tinh túy của Tin Mừng”.

Thông điệp TMSS cất lên đã hai mươi năm. Hai mươi năm tiếng kêu gào của thông điệp vẫn còn đó vì sự sống vẫn bị văn hóa của sự chết tấn công, thiên nhiên vạn vật vẫn bị phá hủy.

Phải làm một cái gì để đáp lại “lời người ra đi”. Thà rằng thấp lùn một que diêm còn hơn là ngồi nguyên rửa bóng tối.

Trong các cảm xúc của con người, có lẽ tình yêu là cao thượng và quý giá nhất. Chỉ có tình yêu mới có đủ sự thần kì, huyền diệu để thay đổi con người theo hướng tích cực. Bởi tình yêu, tự nó đã mang một sứ vụ cao trọng vô vàn mà Thiên Chúa đã trao đặt sẵn trong lòng người - những đứa con từ tình yêu của Ngài.

Dường như yêu và được yêu là nhu cầu vượt trên hết mọi nhu cầu của con người. Vừa mới hình thành trong cung lòng mẹ, thai nhi đã cần đến tình yêu và luôn cảm nhận tình yêu qua những lần vuốt ve, thủ thỉ qua thành bụng... Đến khi được sinh ra, đứa con còn đỏ hồng đã thương tìm bầu sữa ngọt lành của mẹ, thèm được mẹ ủ ấp, vỗ về. Lớn hơn chút nữa, lúc tập ăn, tập chập chững những bước đầu đời, đứa con ấy cũng cần lắm những nâng đỡ, dạy dỗ từ cha mẹ, gia đình. Bước vào đời, người ta cần nhiều thứ, nhiều năng lực, điều kiện

Phép mầu yêu thương

HẠT NẮNG

để hội nhập xã hội, nhưng có lẽ chỉ có tình yêu mới làm cho con người cảm thấy đáng sống, và cũng chỉ duy nhất tình yêu mới có thể nâng con người dậy trước những vùi dập của cuộc đời.

Trong đêm tối, mưa gió dữ dội, một cụ già với đôi chân cụt nằm vắt người trên tấm ván mục có gắn bánh xe, gồng mình choãi đôi tay thật nhanh xuống đất, lăn đi trên đoạn đường vắng ngắt dọc nghĩa trang. Một cô gái nhỏ chạy xe lướt qua, rùng mình nghĩ rằng mình vừa thấy ma. Vừa sợ hãi, vừa tò mò, cô bé cứ ngoái đầu nhìn lại, xem "con ma" đã biến mất chưa. Nhưng kì lạ là "con ma" ấy vẫn mồn một trước mắt, cứ choãi người đi, mỗi lúc một mệt mỏi hơn.

Bản thân một lúc, cô bé vòng xe lại, nhìn kỹ "mảnh người" không trọn người

ấy, rồi bất giác cho tay vào túi, sờ sờ nắm chục đồng duy nhất còn lại, rồi lại buông ra, lưỡng lự. Cô nghĩ về bữa ăn sáng ngày mai và những chi tiêu phải tính tới. Nhưng nhìn "mảnh người" kia cứ trần đi khó nhọc dưới mưa, lòng cô lại thổn thức, và cuối cùng cô đã dúm tờ tiền ấy vào tay ông cụ với câu nói: "Chúa thương ông lắm!". Có lẽ suốt đời, cô bé cũng không quên được gương mặt sững sờ và hai giọt nước mắt bất chợt trào ra hoà lẫn trong cơn mưa đêm ấy. Chỉ nghĩ đơn giản là chút sè chia để an ủi nhau và cảm ơn trời đã cho mình lành lặn, nhưng cô bé không ngờ mình lại nhận được một niềm hạnh phúc tràn ngập trong lòng - một niềm vui chẳng thể mua được bằng ngần ấy tiền.

Một thanh niên mang căn bệnh thể kỉ HIV - AIDS, không nén được nước mắt khi cô điều dưỡng trẻ tuổi mình nắm lấy đôi tay gầy gò của anh, an ủi, xoa dịu anh giữa cơn đau nhót người vì tia lửa điện diệt virus HPV (human papillomavirus: vi rút gây bệnh móng gà) - hậu quả từ "trận" quan hệ đồng tính. Đường như cô thấu hiểu được nỗi đau trong anh, nỗi đau từ nơi thân xác thấm sâu vào tâm hồn. Cảm giác cô đơn,

buồn tủi, cảm giác sợ kì thị làm anh bẽn lẽn mím chặt môi, không dám để tiếng rên ỉ ỉ trong miệng phát ra kéo mọi người nghe thấy. Khi anh nằm trên chiếc giường ấy, phơi nơi kín đáo nhất để được điều trị, anh thấy tất cả những sự thật của bản thân cũng bị phơi bày như chính căn bệnh của mình. Chỉ khi thấy được tình thương, sự nỗ lực từ những người điều trị cho anh, anh mới thấy mình sống lại thêm lần nữa, để nói lên quyết tâm trong lòng - quyết tâm lánh xa con đường sai cũ và sống xứng đáng hơn với hi vọng của mọi người.

Những con người ấy "thèm" tình yêu đến là vậy! Một chút yêu thương thôi cũng đủ cho họ cảm thấy mình vẫn còn tồn tại trong mắt mọi người, vẫn còn được làm người giữa một thế giới đầy miệt thị, rẻ khinh, chỉ biết đánh giá con người qua vật chất.

Tình yêu có sẵn trong lòng người, khi cho đi, yêu thương không những không vơi mà còn dâng đầy lên trong lòng gấp nhiều lần. Sống nơi thế gian này, có lẽ tình yêu là dòng nước thanh tẩy duy nhất nâng cao tâm hồn, làm cho ta có những lời nói, cử chỉ, hành động đẹp. Tình yêu giúp con người loại bỏ những xung đột, chia rẽ, tranh chấp, và giúp cá nhân bớt đi khuyết điểm, lỗi tội.

Tình yêu tha nhân đạt đến mức siêu huyền khi ta yêu thương kẻ thù và cầu nguyện cho kẻ ngược đãi mình. Lòng yêu thương ấy không làm ta mù quáng, chấp nhận, thoả hiệp với những hành động gian ác của kẻ thù; trái lại, ta vẫn lên án và tìm cách ngăn chặn chúng.

Chỉ có tình yêu mới cảm hoá được trái tim chai sạn, sỏi đá, mới làm cho tan chảy được sự lạnh lùng, cứng nhắc của một con người. Tình yêu giúp ta được sống thật với giá trị ta đang là. Khi trái tim ta đang ngập lặn trong vũng sâu tội lỗi, chỉ cần một ánh mắt yêu thương, một bàn tay nâng đỡ cũng đủ giúp ta thêm sức mạnh phi thường để tức thì "mọc cánh" bay lên. Và giữa những khoảng xám tối của cuộc đời, chỉ tình yêu mới là ngọn đèn soi, lấp sáng những ngõ khuất ấy - tình yêu là động lực duy nhất!

Như hạt muối có thể hoà tan nhưng không bao giờ biến chất, người Ki-tô hữu cũng không thể chỉ biết co cụm trong lo âu, chỉ biết thương xót và nhìn thấy cuộc đời riêng mình. Cần cúi xuống gần hơn với nỗi đau khổ của tha nhân - nỗi đau khổ nơi những con người còn rên xiết trong đói khát, bị giằng xé nội tâm do tội lỗi - những con người ấy không có gì để bám víu, để đặt niềm tin và để được sống đúng phẩm giá của mình..

Mong sao, mọi người biết yêu thương nhau như chính Đấng Cứu Chuộc đã dành trọn Tình Yêu cho ta - một tình yêu không vị lợi, không toan tính, không nề hà hiến dâng chính mạng sống Người. Chúng ta hãy cùng học để biết yêu mến, học để biết cho đi nhưng không và lãnh nhận nhưng không trong trường học Giêsu, biết đặt mình đơn sơ, phó thác vào đôi cánh tay quyền năng, yêu thương che chở của Người trong tâm tình bé thơ như Chúa muốn.

Cách đây 20 năm, người Vân Kiều tại huyện Đakrông của tỉnh Quảng Trị bỏ xác người chết trong rừng để “con ma không về quấy rối dân làng”. Họ cũng chôn sống trẻ em chung với xác mẹ của chúng để các em có thể ở

niên Công giáo trong làng đốt đuốc đi tìm. Họ tìm thấy các chị và đưa các chị về nhà.

Từ đó các nữ tu dạy người Công giáo đóng hòm và chôn người chết. “Chúng tôi dạy họ phải tôn trọng

nhân. Sau đó họ trả ơn thầy cúng.

Các nữ tu lập một nhóm bảo vệ sự sống chừng 25 giáo dân vừa giúp các nữ tu mang thức ăn và áo quần đi phát cho người nghèo, vừa tìm kiếm những ai ốm đau và đưa Sơ Hiện đến chữa bệnh.

Sơ Hiện cho biết nhóm này cũng tuyên truyền người dân bỏ tập tục chôn sống các em bé cùng với xác

Thay đổi phong tục để có cuộc sống tốt đẹp hơn

PETER NGUYEN

với mẹ và bú sữa mẹ được ở thế giới bên kia.

Đến nay phần lớn họ đã từ bỏ những tập tục an táng này nhờ những nỗ lực không mệt mỏi của các nữ tu dòng Mến Thánh Giá Huế.

Nữ tu Joséphine Anna Trần Thị Hiện, cũng là một bác sĩ, đã tình nguyện lên vùng này và ở nhờ nhà dân làng để chăm sóc y tế cho họ năm 1996.

Chị Hiện kể vào một buổi chiều năm 2000, chị và một nữ tu nữa đi đưa đám tang một người đàn ông Vân Kiều ở làng Cát. Thi hài người chết được bó chiếu và khiêng trên vông. Đoàn người theo đường mòn ngoằn ngoèo băng rừng qua những ngọn đồi và dừng bên một con suối. Họ bày ra các món đồ của người chết như chén bát, dao rựa, cung nỏ, áo quần, tẩu hút thuốc, gạo, tiền bạc và một con gà sống bên cạnh xác chết như là nghi thức chia gia tài cho người chết.

Rồi họ bắt đầu chạy nhanh về nhà vì họ rất sợ ma.

“Chúng tôi cũng chạy theo họ nhưng không bắt kịp họ và bị lạc. Tôi nhớ lúc đó trời đã tối, chị em chúng tôi phải ẩn trốn trong một lùm cây và lần chuỗi, cầu nguyện. Chúng tôi sợ muỗi, côn trùng hút máu người, rắn rết và thú dữ nữa,” nữ tu kể.

Thấy các nữ tu không về, năm thanh

thần xác vì Chúa tạo dựng con người giống hình ảnh Chúa, và phải chôn cất theo luật Giáo hội,” chị nói.

Tuy nhiên, nhiều người lớn tuổi và các già làng phản đối các nữ tu không tôn trọng

phong tục của họ. Họ giải thích rằng nếu chôn người chết trong hòm thì con ma bị nhốt trong hòm và không hưởng được phần chia gia tài, nó sẽ hại con cháu sinh bệnh tật, hoặc sinh con què, mù.

Các nữ tu nói với họ là bệnh tật hoặc khuyết tật không phải do con ma rừng bắt mà do xác người chết không được chôn thối rửa truyền bệnh cho dân làng. Người mẹ mang thai uống nước suối có xác chết sẽ mang bệnh rồi truyền bệnh sang thai nhi. Rồi khi bệnh quá nặng họ phải bán hết tài sản để chữa bệnh.

“Và họ nghe lời chúng tôi đóng hòm và chôn cất người quá cố,” Sơ Hiện nói. Những năm gần đây các nữ tu hỗ trợ quan tài cho gia đình nào không thể mua được.

Người Vân Kiều quan niệm bệnh tật là do ma quỷ hại con người nên mỗi khi có người bệnh là họ mời thầy cúng đến nhà xua trừ con ma ra khỏi bệnh



Sơ Hiện (phải) và một nữ tu phục vụ bữa cơm cho các em mồ côi Vân Kiều, Đông Hà.

mẹ chúng như là cách bảo vệ sự sống. Nhờ thế mà rất nhiều trẻ em dưới một tuổi được cứu sống khỏi tập tục man rợ này. Một số người còn mang các em bé chạy khỏi tang gia và đem đến cho các nữ tu nuôi dạy.

Các nữ tu còn phát học bổng cho hàng trăm học sinh Vân Kiều theo học hết cấp ba, cao đẳng và đại học. Những người này sau đó trở về làm việc ở địa phương và giúp dân làng từ bỏ những hủ tục lạc hậu.

Hiện nay Sơ Hiện và một số nữ tu sống ở Đông Hà, hàng tháng các chị lên làm mục vụ cho các làng Vân Kiều và hỗ trợ vật chất cho những gia đình nghèo.

Sau gần hai thập niên phục vụ người Vân Kiều ở Đakrông, các nữ tu đã thu hút được 450 người theo đạo Công giáo và nuôi ăn học trên 100 trẻ em mồ côi và khuyết tật. Các chị còn phát triển chữ nổi Braille Vân Kiều cho người khiếm thị nữa.

Kỷ sự Huế

KỶ I

ĐÔNG TÂY

được lâu chị Vân lấy điện thoại ra gọi, anh Luật trả lời là đang trên đường đến sân bay, 20 phút trôi qua đến lượt anh Thiết gọi nhưng không thấy anh Luật trả lời, và hơn 10 phút sau anh Luật vẫn từ từ, chưa chịu xuất hiện, nên đến lượt tôi đang từ trạng thái bình thường chuyển sang nóng ruột, lấy điện thoại gọi cho anh, vẫn với giọng thông thả cố hữu, anh trả lời là đang đến rồi... Cuối cùng anh chỉ từ từ xuất hiện sau 5 phút nữa, khi anh hỏi tôi vào cổng số mấy. Có lẽ sau này mọi người phải đặt cho anh ta là "Luật T&T" (Luật Thông Thả, Luật Từ Từ và Luật Từ Tồn).

“Trong tinh thần liên đới, hỗ trợ, cùng nhau tạo ra động lực, thúc đẩy mọi người hướng đến đức tin bền vững vào Thiên Chúa, hướng đến lòng bác ái, góp tay xây dựng xã hội an lành, qua việc học hỏi giáo huấn của Hội thánh về xã hội” là mục đích chính của chuyến đi Huế vừa qua của một số anh chị em Sài Gòn tha thiết Học hỏi Giáo huấn Xã hội. Chuyến đi đã được một thành viên ghi lại dưới hình thức kỷ sự. Hẳn nhiên, có nhiều câu chuyện kể bên lề, thoạt nhìn, hoàn toàn không liên quan đến GHXH, nhưng nói chung, đều phản ánh bốn nguyên tắc căn bản “Nhân phẩm, Công ích, Liên đới và Hỗ trợ” của GHXH. Anh chị em trong chuyến đi này không chỉ học để hiểu biết mà còn sống và thực hành GHXH. Cám ơn tác giả và xin gửi đến độc giả yêu mến GHXH để cầu nguyện cho nhau cùng đưa GHXH đến với nhiều người.

Bài viết khá dài nên chúng tôi đăng làm hai kỳ.

BBT

Những ngày cuối tháng 4, nhóm Sài Gòn (SG) chuẩn bị ra Huế để chia sẻ việc học cuốn Tóm lược HTXH của GHCG cùng anh chị em Huế.

Lúc đầu chỉ khoảng 6 hay 7 người ghi tên, nhưng sau đó, do sắp xếp được công việc nên 5 người nữa tham gia. Vậy là nhóm SG có 12 người ra Huế trong tinh thần liên đới, hỗ trợ, cùng nhau tạo ra động lực, thúc đẩy mọi người hướng đến đức tin bền vững vào Thiên Chúa, hướng đến lòng bác ái, góp tay xây dựng xã hội an lành, qua việc học hỏi giáo huấn của Hội thánh về xã hội.

Ngày lên đường cũng đã đến, do sợ trễ giờ nên tôi nhờ chị Viên nhắc lại giờ khởi hành. Chị cho biết chuyến bay sẽ khởi hành lúc 17 g 40. Các

bạn biết không, do lo ngại tình trạng giao thông tại SG thường xảy ra kẹt xe, hơn nữa thủ tục sân bay rườm rà nên đúng 14 g 30 tôi đã lên taxi ghé nhà chị Viên, tiếp đến ghé nhà anh Kế và trạm cuối là đón ông Minh, sau đó thẳng tiến ra phi trường Tân Sơn Nhất. Thật là bất ngờ, vì tưởng mình đến sớm nhưng đến phi trường thấy đã có mặt chị Vân và chị Thiết. Vậy là nhóm SG đã có 6 người tại sân ga Tân Sơn Nhất, lúc này là 15 g 30, chúng tôi trò chuyện với nhau một lúc để chờ một thành viên nữa của anh Luật. Anh Luật dáng người cao to nhưng tác phong lúc nào cũng từ từ, thông thả, kể cả việc đến lớp cũng chậm rãi hơn mọi người (tôi muốn nói là “đi trễ”). Và đặc biệt khi phát biểu cũng không kém phần khoan thai chậm rãi. Mọi người bắt đầu sốt ruột vì anh Luật vẫn chưa xuất hiện, không đợi

Chuyến đi này không suôn sẻ cho lắm. Lúc xuất trình giấy tờ cá nhân để làm thủ tục lên máy bay thì sự cố xảy ra: một thành viên là ông Minh trực tiếp giấy tờ. Anh chị em buồn bã vì một thành viên phải ở lại. Ông Minh cũng chẳng vui gì khi không đi cùng anh chị em. Giọng buồn bã, chậm rãi, ông Minh dặn anh chị em ra máy bay kéo trễ giờ, chúc mọi người chia sẻ thật tốt với anh chị em Huế và nhờ tôi chuyển đến cha H một quyển sách.

Máy bay đưa chúng tôi đến sân bay Phú Bài, tương đối êm và đúng giờ. Ra khỏi sân bay lúc 19 g 10, chúng tôi thấy cha H và anh K đã chờ sẵn. Cha H ân cần bắt tay, hỏi tên từng người. Thật hạnh phúc và ấm lòng vì sự đón tiếp chân tình của cha và anh chị em Huế dành cho chúng tôi (một lần nữa, xin gửi đến Cha và Anh Chị Em Huế lời cảm ơn sâu sắc về sự đón tiếp nồng nài, tràn đầy yêu thương).

Trong nhóm có tôi và chị Thiết lần đầu ra Huế. Trên đường từ Phú Bài về Huế, anh K chia sẻ với tôi về nỗi lo khi cha H về hưu, không biết nhóm Huế sẽ sinh hoạt như thế nào. Nỗi lo lắng của anh làm cho tôi hình dung đến sự vất vả và bao tâm huyết để dìu dắt anh chị em Huế trên con đường học hỏi chia sẻ Lời Chúa của vị cha già khả kính. Tôi chỉ biết an ủi anh, rằng làm việc gì cũng phải kiên nhẫn và rồi Chúa sẽ sắp đặt mọi việc cho chúng ta.

Những con đường nhỏ nhiều cây xanh của Huế thơ mộng dần dần hiện ra. Xe đưa chúng tôi đến nơi nghỉ. Khi xe rẽ vào cổng, thấy anh Thiện đã đứng chờ sẵn trong sân. Có lẽ anh nhớ mọi người chăng? Anh Thiện, anh Hữu ra Huế bằng xe lửa, khởi hành trước chúng tôi một ngày. Xe dừng lại, anh chị em Huế đang chờ đón mọi người về. Cơm canh thức ăn đã được dọn sẵn trong phòng ăn. Cha H mời anh chị em an vị, rồi đọc kinh và chúng tôi dùng bữa với nhau. Trong bữa ăn, cha cùng mọi người trao đổi chương trình làm việc cho tối nay và những ngày ở Huế. Bữa cơm ngon, chấm dứt thật nhanh, vì anh chị em SG ai cũng đói. Anh K đưa mọi người lên lầu 2 nhận phòng và không quên nhắc mọi người dùng 20 g 30 hộp, chia sẻ một số kinh nghiệm việc học Giáo huấn Xã hội Công giáo. Đến 21 giờ vẫn chưa thấy nhóm SG đi chuyển sau, gồm anh Cả, anh Nguyễn và anh Thủy ra trên chuyến bay 21 g. Mọi người đợi đến 21 g 30 thì chia tay, hẹn gặp lại vào ngày mai.

Tôi và Luật ở cùng phòng, sắp xếp hành trang xong, ngả lưng xuống giường. Ôi hạnh phúc và sung sướng biết bao, khi từ 14 g 20 đến giờ này là 21 g 30 mới được thoải mái như ở nhà mình. Nằm được khoảng 10 phút thì nghe gõ cửa. Nhóm sau đã ra, anh Nguyễn mời anh chị em SG họp, phân công việc chia sẻ, trình bày vào ngày mai, sao cho mọi việc được chu đáo, tốt đẹp (xin được nhắc lại nhóm sau đến Huế hơi trễ lúc 21 g 45 nên nhà ăn đóng cửa, phải ra ngoài ăn tạm bát phở, tội nghiệp nhất, có lẽ là Thủy). Đến 24 giờ đêm vẫn chưa thống nhất với nhau – do anh Nguyễn luôn cẩn thận và lo xa nên đôi khi làm cho anh chị em mất tự nhiên – cuối cùng tôi có ý kiến, cứ để cho mọi việc được tự nhiên. Chia tay, mọi người về nghỉ, tất cả dần chìm vào giấc ngủ say sưa.

Đúng 6 g sáng chị Viên, chị Vân và tôi xuống sân đi dạo, dẫn dắt anh chị em SG đã có mặt đầy đủ. Anh chị em Huế cũng thấy xuất hiện thêm vài khuôn mặt mới. Theo sự hướng dẫn của anh

chị em Huế, chúng tôi đi bộ ra quán ăn gần đó để ăn sáng. Quán ăn tuy nhỏ nhưng khách lại rất đông. Khi chúng tôi đến, đã có khoảng 30 thực khách ngồi đầy những bàn chung quanh, thêm nhóm chúng tôi khoảng 20 người nữa, quán bún bò trở nên chật hơn. Vị chủ quán vui mừng vì đông khách nhưng cũng tỏ ra bối rối vì không đủ chỗ và phục vụ không kịp. Một số anh đã tự bưng bàn ghế ra lề đường ngồi số còn lại thấy chỗ nào trống là ngồi vào ngay. Khoảng 10 phút sau, món bún bò Huế được bưng ra cho chúng tôi, trước sự ngạc nhiên của những vị khách vào trước, mặc dù đã gọi rồi mà chưa được ăn (do anh chị em Huế đã đặt từ tối hôm trước nên được ưu tiên). Xin nói thêm một chút, quán bún bò Huế, nhưng có lẽ đã cải biến cho thêm phần hấp dẫn, có thêm bún bò giò heo và bún bò cua (chị Vân gọi vui là cua bò). Mọi người ăn rất nhanh có lẽ để dành chỗ cho quán đón những người khách vừa đến. Bữa ăn sáng qua nhanh, mọi người về lại nơi nghỉ, cha H đã đợi sẵn để đưa anh chị em vào chào đức TGM Huế.

Ngài tiếp chúng tôi, giới thiệu việc hình thành tổng giáo phận và tiểu sử các vị tiền nhiệm, đồng thời cho biết những dự định của Giáo hội Việt Nam trong việc xây dựng thánh địa La Vang. Thay mặt anh chị em, anh Nguyễn chào và chúc Đức TGM và toàn thể hàng giáo sĩ tổng giáo phận Huế luôn được sự chở che, soi sáng của Chúa Thánh Thần, trong việc dẫn dắt đàn chiên. Rồi tòa giám mục Huế chúng tôi lên xe đi Quảng Trị đến thánh địa La Vang là nơi diễn ra biến cố Đức Mẹ hiện ra năm 1798, nay là trung tâm hành hương của người Công giáo Việt Nam. Từ Huế đến Quảng Trị khoảng 60 km nhưng do nhiều đoạn đang sửa chữa nên chúng tôi đi mất khoảng 2 tiếng đồng hồ.

Đến nơi, cha H đưa anh chị em đến chào cha quản lý Trung tâm hành hương Đức Mẹ La Vang. 10 giờ anh chị em lên hội trường để nghe phần chia sẻ về chương tiếp theo trong chương trình học, Chương 8, Cộng

Đồng Chính Trị. Bài học nói đến luật tự nhiên, quyền phản đối theo lương tâm, quyền phản kháng, các biện pháp chế tài. Tôi xin không phân tích, chỉ ghi lại niềm vui của tôi, về nhóm giáo dân biết nêu lên, biết ý thức về những luật tự nhiên được hình thành trong xã hội, những quyền căn bản của con người, để cùng nhau hướng đến một nền dân chủ, pháp quyền. Kết thúc buổi chia sẻ, chúng tôi xuống nhà ăn để dùng bữa trưa.

Trong bữa ăn, những ý kiến, những tranh luận tiếp tục một cách sôi nổi, chân tình và dĩ nhiên, không thiếu những tiếng đùa giỡn vui vẻ, những lời chọc ghẹo, ồn ào, tạo ra những tràng cười bất tận, làm cho bữa ăn thêm ngon miệng và tinh thần của anh chị em càng gần gũi hơn. Xong bữa ăn, chúng tôi nghỉ trưa đến 14 g 30, mọi người đi ra lề đài tham dự thánh lễ do cha H chủ tế.

Do đề tài trình bày của nhóm SG có phần chiếu minh họa và các số liệu dẫn chứng, nên buổi chia sẻ được tổ chức tại nhà ăn (nơi có sẵn bàn ghế, các ổ cắm điện). Mở đầu chị Vân chia sẻ Chương Cổ Vũ Hòa Bình. Xin tóm lược, nói đến chiến tranh là nói đến tang thương, chết chóc, đau khổ và hận thù, đặc biệt nhấn mạnh: hòa bình không phải chỉ là không có tiếng súng, mà nền hòa bình đích thực là ngoài ấm no, hạnh phúc còn hướng đến công lý, bác ái cho mọi người. Tiếp theo đến phần trình bày của anh Kế, khi nói đến cuộc chiến tranh Việt Nam, với biết bao loại vũ khí, khí tài và vô số bom đạn sử dụng, được thống kê còn nhiều hơn trong Chiến tranh Thế giới thứ II, và số thương vong trong cuộc chiến này ước hơn một triệu người đã nằm xuống.

Nói đến đây, chàng thanh niên chưa hề thấy bóng dáng chiến tranh (anh sinh sau 1975) đã lặng người một lúc, nói không nên lời, đôi mắt anh rơm lệ làm cho mọi người trầm ngâm, suy tư về cuộc chiến đã qua. Ôi! Giọt nước mắt bất ngờ, làm lòng người xao xuyến. Cuối cùng là phần chia sẻ về xã hội dân sự (XHDS). XHDS không hề là lực cản, ngược lại là đối

- ▶ trọng giúp xã hội phát triển tốt đẹp, hướng đến công ích cho mọi người.

Kết thúc buổi chia sẻ, cha H chia tay mọi người, đưa anh Nguyễn về lại Huế, rồi lại đưa ra phi trường Phú Bài để về SG – vị cha già kính yêu, không quản ngại đường xa, sức yếu, luôn sát cánh cùng đoàn con. Số anh chị em còn ở lại La Vang đi thăm công trình xây dựng Trung tâm hành hương La Vang. Tại đây, anh chị em được giới thiệu một số hạng mục của công trình sắp hoàn thành trong thời gian tới. Mọi người đều đắm ướt mồ hôi, vì thời tiết Quảng Trị nóng trên 38 độ và phải trèo lên cao để ngắm công trình.

Tiếp đến anh chị em đi bộ khoảng gần 1 km đến thăm “Cơ sở Hướng Thiện” nơi cai nghiện, sau đó dạy nghề cho một số người đã sử dụng, hút chích ma túy. Được biết Đan Viện Biển Đức phụ trách cơ sở này. Rồi cơ sở Hướng Thiện, về phòng tắm rửa, xuống nhà ăn dùng cơm tối, và đúng 18 g 30 có mặt tại linh đài để suy niệm mẫu nhiệm Mân Côi Năm Sự Vui. Chưa bao giờ đọc kinh nhiều như vậy và giờ giấc phải thực hiện chính xác như thế, Thủy nói mọi người ở lại ngắm thêm Năm Sự Mừng nữa, làm mọi người cười ồ.

Đọc kinh xong, anh chị em về lại nhà ăn, đúc kết, chia sẻ. Buổi chia sẻ lúc đầu còn trầm lắng, nhưng sau đó không khí trở nên sôi nổi, rất nhiều ý kiến ủng hộ việc viết bài cho tập san Giáo huấn Xã hội Công giáo. Mọi người xem đây như một đóng góp thiết thực cho việc phổ biến GHXHCN. Càng về sau những tâm tình như được khơi gợi, anh chị em càng hăng say phát biểu, đến nỗi ban quản lý Trung tâm phải ra nhắc nội quy là 21 g đóng cửa, nhưng gần 22 g mọi người mới về phòng nghỉ ngơi. Một ngày nơi Thánh Địa La Vang đã trôi qua.

Mỗi phòng tại La Vang có 4 hoặc 5 giường, phòng chúng tôi có 5 giường. Thủy, một người nặng ký và ham vui, ghé phòng chúng tôi dự tính tham gia cuộc thi đọc nhất vô nhị, là thi xem ai ngáy to nhất, mà đương kim

vô địch là anh Thiện. Đối thủ nặng ký là Thủy có thể sẽ đoạt chức vô địch tối nay, nhưng không hiểu vì sao lại bỏ cuộc?! (Thực ra chưa biết ai ngáy to hơn ai, vì ai cũng cho là mình ngủ không ngáy, như tôi đây, luôn cãi lại là mình ngủ không có ngáy, bỗng một hôm đứa cháu ngoại ngủ cùng tôi, sáng ra cháu nói: “Ông ngoại ngủ ngáy to quá, ba ơi”, hi hi thế là hết chối).

5 giờ sáng, tôi và hai người bạn cùng phòng dậy sớm thả bộ ra cổng sau Trung tâm Hành hương La Vang uống cà phê. 6 giờ về lại phòng, mọi người đã đông đủ, ai cũng quần áo tươm tất, chuẩn bị tham dự thánh lễ chủ nhật cùng với cộng đoàn giáo dân La Vang vào lúc 7 giờ. Lễ xong, ăn sáng và đúng 8 g 45 về lại Huế. Lòng tôi cảm thấy bồi hồi, lưu luyến, mong sao sau ngày Thánh Địa La Vang hoàn thành, Đức Giáo Hoàng sẽ đến làm lễ khánh thành. Khi đó, anh chị em chúng tôi lại có dịp gặp nhau.

Sau một ngày thăm và làm việc tại Đức Mẹ La Vang, về đến Huế, chúng tôi được ghé thăm chùa Thiên Mục 30 phút dưới sự “chăn dắt” của hướng dẫn viên hàng đầu của Huế, đó là anh G.

Với giọng Huế rất dễ thương, dí dỏm, anh tạo cho chúng tôi những tràng cười nghiêng ngả, thậm chí các đoàn khách khác cũng hào hứng muốn được anh hướng dẫn và thuyết minh. Khi được chúng tôi hỏi quá nhiều và nhất là khi bị hỏi những câu thật cắc cớ mà hướng dẫn viên bắt đấm dĩ không trả lời được, anh ta bèn cười trừ: “Biết chết liền!” Nặng nề và đi bộ nhiều, nên ai cũng mệt, nhưng thật lạ kỳ, chẳng thấy ai than van, trái lại nét mặt người nào cũng rạng rỡ, vui tươi vì tình thân thương, gắn bó và tác dụng tích cực của “nụ cười là mười thang thuốc bổ”.

Điểm thăm viếng thứ hai, mọi người cũng rất háo hức, đó là, thăm viếng nơi các vị thánh tử đạo tại phường Đức. (Được biết, điểm thăm viếng này anh Thiện dầy công nghiên cứu và đề nghị đưa vào chương trình sinh

hoạt của nhóm, được mọi người đón nhận nên anh rất vui). Đường vào thăm vị thánh Tổng Viết Bường rất hẹp, dốc và quanh co, xe đi rất chậm với tài nghệ xuất chúng của bác tài.

Cuối cùng, xe cũng đưa mọi người dừng chân nơi thánh tích. Anh chị em xuống xe, tập trung lại, đọc kinh, mỗi người một nén nhang, bày tỏ lòng khâm phục đức can trường của các vị thánh. Đối diện với nơi chúng tôi vừa thả nhang khoảng 50 m, một con đường đất nhỏ, dẫn chúng tôi vào một căn nhà có vẻ hoang sơ, hình như không có sự sinh hoạt thường xuyên, bao quanh căn nhà, những lùm cây và cỏ dại mọc cao hơn đầu người. Anh Thiện là người đi tiên phong, kể đến anh Cả và một anh ở nhóm Huế, từ xa tôi thấy anh Luật đang tiến vào, không muốn là người đến sau, bỏ qua sự kiện hiếm có, tôi vội đi thật nhanh, bắt kịp anh Luật và sau khi đảo mắt để tìm những người vào trước nhưng không thấy... thì bất ngờ sau lùm cỏ dại anh Cả thấy chúng tôi vội kêu: “Nhanh lên, nhanh lên đến đây anh em chúng mình chụp một tấm để làm kỷ niệm”, và không quên bày tỏ sự tâm đắc, anh Cả nói rằng: “Đây là hình minh họa cho một bài viết sống động của tập san sắp phát hành”. Hi hi, tôi mơ màng nghĩ đến vinh dự hình minh xuất hiện trên báo.

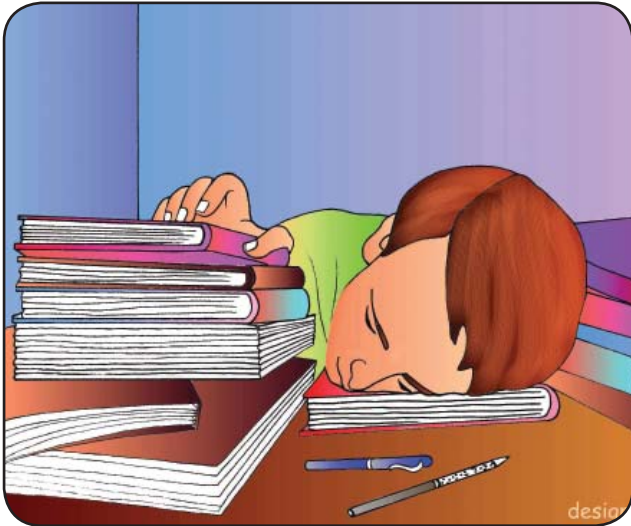
Khi chúng tôi trở ra thì... anh chị em Huế phát hiện có sự nhầm lẫn về chứng tích, và căn nhà đó, không phải là nhà thờ họ đạo Tổng Viết Bường, cũng như thánh tích đó không phải là nơi Phaolô Tổng Viết Bường tử vì đạo. Thực ra đó là nơi Thánh Giuse Marchand Du, tu sĩ người Pháp, thụ phong linh mục ngày 4-4-1829, ngài đến Việt Nam vào tháng 3-1830, mang tên Việt Nam là Du, và mất tại giáo họ Thọ Đức ngày 30-11-1835. Khi ấy, tất cả mọi người cười ồ lên, và Thủy, người dự tính đi cùng tôi, nhưng vì bận việc gì đó lại không vào, Thủy được dịp chọc ghẹo anh Thiện là “nhà sử học nổi tiếng... nhầm lẫn”, và “anh Thiện nên chuyển thành nhà khảo cổ học”. Thủy cũng không tha cho tôi và anh Luật là: “những nhân (...xem tiếp kỳ sau...)”

(...TIẾP THEO BÌA NGOÀI)

BA: VÌ SAO CON PHẢI HỌC?

NAM: DẠ HỌC ĐỂ ...KHÔNG LÊN! HI HI

BA: VIỆC HỌC NUÔI DƯỠNG VÀ PHÁT TRIỂN TRÍ TUỆ, THÁNH LỄ VÀ NHỮNG HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO LÀ NGUỒN NUÔI DƯỠNG PHẦN TÂM LINH. PHẦN TÂM LINH VÔ HÌNH NHƯ KHÔNG KHÍ NHƯNG CỰC QUAN TRỌNG NHƯ KHÔNG KHÍ, KHÔNG THỂ THIẾU ĐƯỢC.



NAM: NẾU KHÔNG PHÁT TRIỂN PHẦN NÀY THÌ CÓ SAO ĐÂU BA MẸ?

MẸ: KHI CON SỐNG KHÔNG CẦN BIẾT AI ĐÃ TẠO DỰNG RA MÌNH, KHÔNG CẦN BIẾT MÌNH TỪ Đâu ĐẾN TRÁI ĐẤT NÀY, MÌNH SỐNG ĐỂ LÀM GÌ, KHÔNG CẦN TÌM HIỂU, NUÔI DƯỠNG TÌNH YÊU VỚI NGUỒN CỘI CỦA MÌNH...

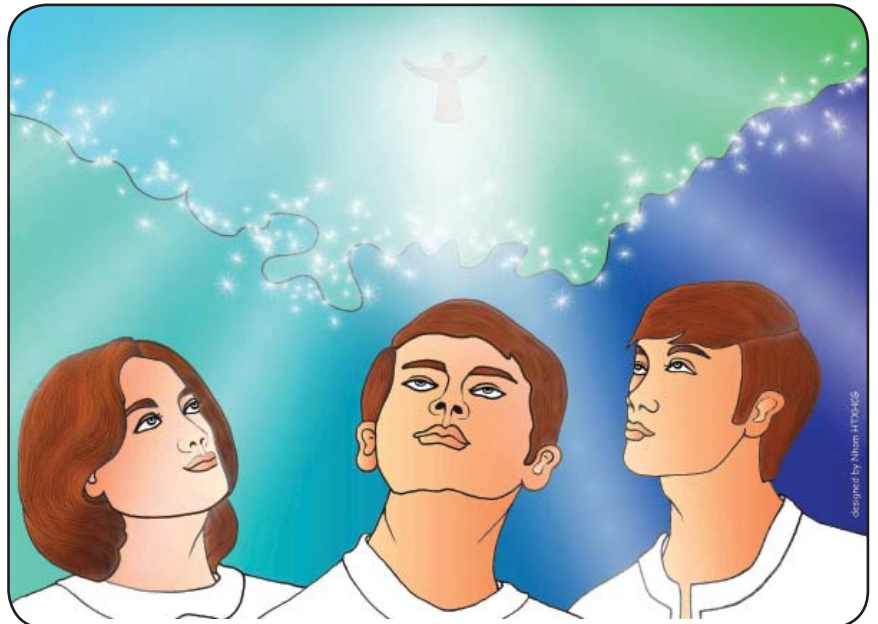
MẸ: ...KHÔNG CẦN TRI ÂN ĐẮNG ĐÃ YÊU MÌNH, CHỈ CẦN CHĂM CHÚ NUÔI DƯỠNG THÂN THỂ VÀ TRÍ TUỆ THÌ CON CHỈ PHÁT TRIỂN ĐƯỢC 2/3 CON NGƯỜI ĐẦY ĐỦ CỦA MÌNH.

BA: CON NGƯỜI KHÁC CON VẬT CHỖ NÀO CON BIẾT KHÔNG?

NAM: CON NGƯỜI THÌ CÓ TRÍ KHÔN, CÓ CẢM XÚC. NHU CẦU CỦA CON NGƯỜI KHÔNG CHỈ DỪNG LẠI Ở VẬT CHẤT NHƯ CON VẬT, MÀ CÒN CẢ VỀ TINH THẦN. VIỆC LÀM CỦA CON NGƯỜI KHÔNG PHẢI THEO BẢN NĂNG, MÀ LÀ LUÔN CÓ MỘT MỤC ĐÍCH NHẤT ĐỊNH.

BA: ĐẶC BIỆT KHI GẶP SÓNG GIÓ CUỘC ĐỜI, NGƯỜI KHÔNG CÓ ĐỜI SỐNG TÂM LINH SÂU SẮC SẼ THẤY THIẾU ĐIỂM TỰA, HỌ THƯỜNG KHÓ VƯỢT QUA, HOẶC BỊ CHÌM VÀO TUYỆT VỌNG VÌ KHÔNG CÓ NGUỒN SỨC MẠNH TÂM LINH.

NAM: CON HIỂU RỒI, NUÔI DƯỠNG THÂN XÁC, NUÔI DƯỠNG TRÍ TUỆ CHƯA ĐỦ, MÀ TÂM LINH, ĐỨC TIN CỨNG CẦN NUÔI DƯỠNG ĐỂ CON NGƯỜI PHÁT TRIỂN ĐẦY ĐỦ.



BA: BA MẸ MONG CON NGÀY Càng TRƯỞNG THÀNH, SỐNG VỚI SỰ HIỂU BIẾT NGÀY Càng ĐẦY ĐỦ HƠN.

NAM: DẠ. CON SẼ NHỚ LỜI BA MẸ DẠY HỒM NAY.

ĐÊM ĐÃ KHUYA, CẢ NHÀ TẠ ƠN CHÚA VÀ MỖI NGƯỜI ĐEM THEO VÀO GIẤC NGỦ CỦA MÌNH NHỮNG GIẤY PHÚT ẤM ẤP CỦA BUỔI CHIA TAY.

HẾT

TL & NHÓM TLGD

Truyện tranh

Con đi học xa

TÌM HIỂU

4 GIÁ TRỊ CƠ BẢN của Giáo Huấn Xã Hội Công Giáo

PHẦN KẾT

PHẦN KẾT

BA: NẤY GIỜ BA MẸ DẶN DÒ NHỮNG GÌ, KHI ĐI HỌC XA NAM NHỚ NHA CON. NHỮNG ĐIỀU ĐÓ LÀ ĐỂ CHUẨN BỊ CHO CON VỀ MẶT TINH THẦN ĐỂ TRỞ THÀNH MỘT NGƯỜI ĐÚNG NGHĨA CON NGƯỜI.

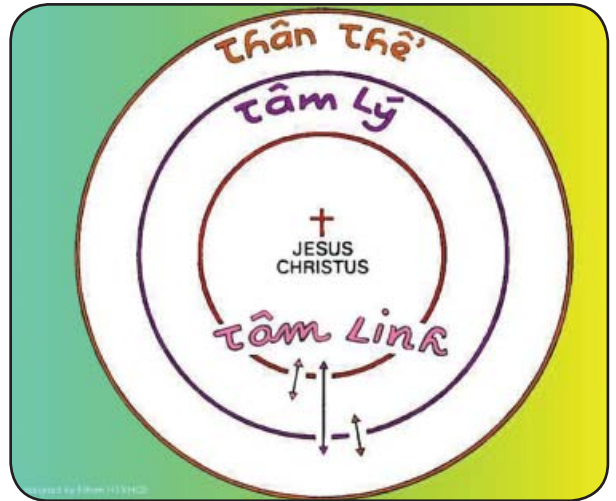
NAM: BA, VẬY CON NGƯỜI GỒM 2 PHẦN, VẬT CHẤT VÀ TINH THẦN?

BA: CON NGƯỜI TOÀN VỆN LÀ TỔNG HỢP 3 PHẦN. THỨ NHẤT LÀ THÂN THỂ, THỨ HAI LÀ TÂM LÝ- TRONG ĐÓ CÓ TRÍ TUỆ- VÀ THỨ BA LÀ PHẦN TÂM LINH.

NAM: DẠ.

BA: CON NHÌN LẠI XEM CHÚNG TA ĐÃ TỪNG LÀM GÌ ĐỂ NUÔI SÓNG VÀ PHÁT TRIỂN MỖI PHẦN ẤY?

NAM: ĂN UỐNG VỆ SINH, TẬP THỂ DỤC THỂ THAO ĐỂ PHÁT TRIỂN THÂN THỂ, CHĂM CHỈ HỌC HÀNH, SUY NGHĨ TÍCH CỰC ĐỂ PHÁT TRIỂN TRÍ TUỆ VÀ TÂM LÝ...



BA: CÓ KHI NÀO CON VẪN CỐ GẮNG ĂN MỘT MÓN ĂN DÙ CON KHÔNG THÍCH?

NAM: À,...DẠ... CÓ CON KHÔNG THÍCH ĂN RAU, TRÁI CÂY NHƯNG BA MẸ BẮT CON ĂN CÁC LOẠI CHO ĐỦ CHẤT!

BA: CON CHÁN ĂN NHƯNG VẪN ĂN CHO CƠ THỂ KHỎE MẠNH. VỀ TRÍ TUỆ THÌ KHỎI NÓI RỒI PHẢI KHÔNG?

NAM: DẠ, CÓ NHỮNG LÚC CON LÀM BIẾNG KHÔNG THÍCH HỌC NHƯNG VẪN PHẢI HỌC!

BA: VẬY LÀM GÌ ĐỂ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TÂM LINH?

NAM: ĐI LỄ PHẢI KHÔNG BA?

BA: THAM DỰ THÁNH LỄ VÀ SỐNG ĐỨC TIN, TỨC LÀ SỐNG THEO 4 NGUYÊN TẮC VÀ 4 GIÁ TRỊ GIÁO HỘI CÔNG GIÁO DẠY.

NAM (NGẬP NGỪNG): SỐNG ĐỨC TIN THÌ NHƯ BA NÓI NẤY GIỜ, CÒN ĐI LỄ...CÓ NHIỀU LÚC CON... KHÔNG CẢM THẤY GÌ KHI ĐI LỄ! CÓ LÚC CON THẤY CHÁN..



(...XEM TIẾP BÌA TRONG)